



# THÔNG TIN

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

### TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Chủ động - Đồng bộ - Đột phá - Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu quả



**SỐ 07**  
**2023**

**CHÀO MỪNG 41 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**  
**(20/11/1982-20/11/2023)**

**THÔNG TIN  
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN  
SỐ 07/2023**



**BAN BIÊN TẬP**

**TRƯỞNG BAN:  
TS. Phạm Ngọc Hải**

**PHÓ TRƯỞNG BAN:  
ThS. Trương Văn Thành  
ThS. Nguyễn Xuân Luyện**

**THƯ KÝ  
CN. Phạm Thị Kim Hồng**



**PHỤ TRÁCH NỘI DUNG**

**ThS. Phạm Thị Cẩm Lại  
ThS. Mai Tuấn Kiệt  
ThS. Nguyễn Hồng Thật**



**KỸ THUẬT ĐỒ HOẠ**

**CN. Nguyễn Hữu Tâm  
ThS. Trần Thị Bé Nhi  
ThS. Huỳnh Thị Nhẹ  
ThS. Dương Minh Ngọc Hoa**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ</b>	
- Phân đấu xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đạt tiêu chí Trường Chính trị chuẩn.	<b>3</b>
- Kết quả bước đầu qua 01 năm thực đề án xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh đạt chuẩn.	<b>5</b>
<b>NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN</b>	
- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận của hệ tư tưởng MácXít.	<b>7</b>
- Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác tuyên truyền.	<b>10</b>
- Nghiên cứu, bảo vệ và vận dụng tư tưởng liên minh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay.	<b>12</b>
- Phê phán luận điểm cho rằng: Không thể có kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	<b>15</b>
- Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng góp phần xây dựng đảng trong sạch vững mạnh ở Việt Nam hiện nay.	<b>18</b>
- Thực hiện tốt “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trong sinh hoạt và lãnh đạo để xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.	<b>21</b>
<b>BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG</b>	
- Nâng cao chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Chính trị Tây Ninh góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.	<b>24</b>
- Phát huy vai trò của giảng viên Trường Chính trị trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	<b>27</b>
- Vai trò của báo chí cách mạng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.	<b>29</b>
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.	<b>31</b>
<b>ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG</b>	
- Kết quả Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tình hình kinh tế-xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023; kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026 và lộ trình thực hiện chế độ tiền lương mới.	<b>34</b>
- Một số định hướng phát huy vai trò khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện chương trình đột phá của tỉnh Tây Ninh.	<b>37</b>
- Trường chính trị tỉnh Tây Ninh nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TU về “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2030” của Tỉnh ủy Tây Ninh.	<b>40</b>
- Quan điểm của Đảng về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.	<b>42</b>
<b>KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN</b>	
- Nâng cao tinh thần học tập lý luận chính trị đối với học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay.	<b>46</b>
- Tầm quan trọng của việc tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên trẻ trong giai đoạn hiện nay.	<b>49</b>
- Một số tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay.	<b>51</b>
<b>HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO</b>	
- Một số hoạt động sôi nổi, tiêu biểu của Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh năm 2023.	<b>53</b>

## PHẦN ĐẦU XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN ĐẠT TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

**ThS. Trương Văn Thành**  
**Phó Hiệu trưởng**

**N**gày 19/5/2021, Ban Bí thư- khóa XIII đã ban hành Quy định số 11- QĐ/TW về Trường chính trị chuẩn. Quy định nêu rõ các tiêu chí của trường chính trị chuẩn, trong đó có các tiêu chí về đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Theo Đề án số 362- ĐA/TCT, ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Trường Chính trị Tây Ninh (Trường) về xây dựng Trường đạt chuẩn giai đoạn 2022- 2030 đã được Tỉnh ủy phê duyệt, thì đến năm 2025 Trường sẽ đạt chuẩn mức độ 1. Đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên phải đạt các tiêu chí cụ thể sau: Đảm bảo số lượng biên chế (không quá 45 người); Đến năm 2025, Ban giám hiệu và lãnh đạo các khoa, phòng đạt 100% các tiêu chuẩn; Số lượng giảng viên chiếm ít nhất 75% trên tổng số cán bộ, viên chức của Trường.

Trong thời gian qua, mặc dù Trường có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện Đề án, nhưng đến nay (tháng 10/2023) các tiêu chí về đội ngũ cán bộ, giảng viên vẫn còn nhiều bất cập:

- Chưa đảm bảo số lượng biên chế theo quy định: Đến 10/2023, Trường có 35 biên chế (yêu cầu là không quá 45).

- Lãnh đạo khoa chưa đảm bảo:

+ Giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương trở lên: Đến 10/2023 không có lãnh đạo khoa là giảng viên chính;

+ Trong 5 năm chỉ đạo, đề xuất và thực hiện thành công từ 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên (khoa Xây dựng Đảng và khoa Nhà nước- Pháp luật có 02 đề tài, khoa Lý luận cơ sở có 01 đề tài);

- Lãnh đạo phòng chưa đảm bảo:

+ Giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương trở lên (Đến 10/2023 chỉ có 2/3 đồng chí lãnh đạo phòng giữ ngạch giảng viên chính, chuyên viên chính);



Giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc năm 2023

+ Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên: (Đến 10/2023, lãnh đạo phòng có tổng số 03 đồng chí. Trong đó, 02 đồng chí là cử nhân, 01 đồng chí đang học thạc sĩ);

- Đội ngũ giảng viên chưa đảm bảo:

+ Tỷ lệ: Đến 10/2023, Trường có 23/35 giảng viên, đạt 65,74% (yêu cầu 75%).

+ Trình độ: Đến 10/2023, đội ngũ giảng viên của Trường có 21/23 giảng viên có trình độ thạc sĩ, đạt 86,95% (yêu cầu 90%). Còn 02 giảng viên gần đến tuổi nghỉ hưu, không thể học nâng cao trình độ.

+ Bồi dưỡng kinh điển Mác- Lênin, tư tưởng HCM: Đến 10/2023, đã có 13/23 đồng chí có chứng chỉ, đạt 57% (yêu cầu 80%).

+ Ngạch giảng viên chính: Đến 10/2023 chỉ có 5/23 là giảng viên chính, đạt 21,73% (yêu cầu là 60%).

Từ thực trạng nêu trên, để đáp ứng

yêu cầu trường chính trị chuẩn mức độ 1 vào năm 2025, đòi hỏi Trường cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau:

**Thứ nhất, đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên:**

- Mỗi cán bộ, giảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình, ra sức phấn đấu thực hiện các tiêu chí của trường chính trị chuẩn một cách tốt nhất có thể, qua đó góp phần tích cực vào việc đảm bảo tiêu chí chung của nhà trường.

- Mỗi cán bộ, giảng viên căn cứ vào vị trí công tác của mình, đối chiếu với tiêu chí quy định để xác định rõ mình chưa đạt ở nội dung nào, từ đó, chủ động, tích cực xây dựng kế hoạch cụ thể, hợp lý và triển khai thực hiện hiệu quả nhằm đảm bảo nội dung các tiêu chí theo đúng thời gian quy định.

- Kịp thời đề xuất với nhà trường những vấn đề có liên quan đến quá trình



Giảng viên Trường chính trị cùng cán bộ ngành Tuyên giáo của tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực năm 2023

phần đầu của cán bộ, giảng viên trong thực hiện các tiêu chí của trường chính trị chuẩn.

- Sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong quá trình phấn đấu thực hiện các tiêu chí có liên quan.

#### **Thứ hai, đối với Trường:**

- Quan tâm quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giảng viên.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần thường xuyên quán triệt cho cán bộ, giảng viên về những bất cập trong thực hiện tiêu chí trường chính trị chuẩn, trong đó có tiêu chí về đội ngũ cán bộ, giảng viên nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm đối với mỗi người.

- Nắm chắc tình hình thực hiện các tiêu chí.

Cần thường xuyên (hàng quý) phân tích, đánh giá thực chất, cụ thể thực trạng, nhất là mặt chưa được, hạn chế trong việc thực hiện các tiêu chí về đội ngũ cán bộ, giảng viên và nguyên nhân của nó. Trên cơ sở đó, xác định rõ ràng, cụ thể các giải pháp.

- Quyết liệt trong triển khai thực hiện các giải pháp.

Khi đã phân tích rõ tình hình và xác định được các giải pháp thì cần quyết

liệt triển khai thực hiện nhằm nhanh chóng khắc phục những hạn chế, bất cập và sớm đạt được các tiêu chí theo đúng thời gian quy định.

Trước mắt, Trường cần sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, giảng viên các phòng, khoa hợp lý hơn theo hướng đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn.

- Quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên học tập.

Việc phấn đấu thực hiện các tiêu chí đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu cao của cán bộ, giảng viên. Nhưng sự nỗ lực đó đạt được kết quả ở mức độ nào còn tùy thuộc vào sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của nhà trường. Chính vì vậy, trong phạm vi cho phép, Trường cần quan tâm tạo điều kiện và giải quyết kịp thời, hợp lý các đề xuất, kiến nghị của cán bộ, giảng viên nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất để việc phấn đấu của cán bộ, giảng viên có hiệu quả.

- Động viên, khuyến khích kịp thời.

Để nâng cao ý thức trách nhiệm và tạo động lực trong quá trình phấn đấu, nhà trường phải thường xuyên nhắc nhở, động viên cán bộ, giảng viên ra sức khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt nội dung các tiêu chí liên quan.

Hy vọng với quyết tâm và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Trường, trên cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nêu trên, đến năm 2025 đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo các tiêu chí quy định và Trường đạt yêu cầu trường chính trị chuẩn mức 1 ■

## KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU QUA 1 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH ĐẠT CHUẨN

*ThS. Nguyễn Xuân Luyện  
Phó Hiệu trưởng*



Tọa đàm khoa học cụm thi đua các Trường Chính trị khu vực Đông Nam bộ

**N**gày 08 tháng 11 năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh ban hành Quyết định số 2384 về việc phê duyệt Đề án xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh đạt chuẩn giai đoạn 2022-2030 (gọi tắt là Đề án), trong đó xác định mốc thời gian đạt chuẩn mức 1 đến năm 2025 và chuẩn mức 2 đến 2030, với các tiêu chí và lộ trình cụ thể. Với xuất phát điểm thấp khi ban hành Đề án Trường chỉ đạt 31/56 tiêu chí, Đảng ủy Trường chính trị đã ban hành nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 05/12/2022 về việc triển khai xây dựng Trường Chính trị đạt

chuẩn giai đoạn 2022-2025 và Trường Chính trị cũng ban hành Kế hoạch số 156a/ KH-TCT, ngày 06/12/2022 về việc triển khai thực hiện trường chính trị đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2022-2025, trong đó xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận có liên quan và thời gian thực hiện hàng năm.

Qua thời gian gần 1 năm thực hiện Đề án, đến nay Trường Chính trị Tây Ninh đã đạt được kết quả bước đầu rất đáng khích lệ (42/56 tiêu chí), xoay quanh 4 trục chính về đào tạo, bồi dưỡng, công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng đội ngũ và đảm bảo cơ sở vật chất với nhiều tiêu chí quan trọng đã đạt được như:

1. Công tác đào tạo mở lớp hàng năm đã tăng cường mở lớp tập trung đến tháng 9/2023 đã có 06 lớp T CLLCT tập trung/23 lớp trung cấp LLCT được mở. Việc xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo bồi dưỡng được đảm bảo thực hiện theo tiến độ. Công tác đánh giá được tổ chức thường xuyên, chất lượng đào tạo bồi dưỡng ngày càng đi vào chiều sâu và có chất lượng.

2. Đội ngũ cán bộ có 01 tiến sỹ trong BGH và 02 lãnh đạo khoa đang học tiến sỹ, tăng cường đào tạo lý luận chính trị và bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức kinh điển cho các cán bộ giảng viên. Trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo

bồi dưỡng hàng năm, đồng thời tranh thủ phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy và các địa phương để chọn cán bộ tham gia các lớp như phương pháp giảng dạy tích cực, bồi dưỡng kiến thức kinh điển hay các chương trình bồi dưỡng khác nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và năng lực cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy mới.

3. Các đề án, đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở cũng được đảm bảo theo tiến độ (02 đề án phê duyệt đưa vào thực hiện, 01 đề tài khoa học cấp tỉnh đã được xét duyệt, 06 đề tài khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu đưa vào ứng dụng, 03 đề tài cơ sở chuẩn bị nghiệm thu thông qua). Xuất bản bản tin thông tin lý luận và thực tiễn được 7 số bằng hình thức điện tử nhằm giảm bớt chi phí phát hành nhưng lan tỏa được sâu rộng ra đến các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

4. Hoàn chỉnh hồ sơ bổ sung đầu tư công trung hạn về sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất cho Trường Chính trị đã được cấp có thẩm quyền thông qua và tiến hành thực hiện trong Quý IV/2023.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Đề án Trường Chính trị chuẩn còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc như:

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa có sự phối hợp một cách đồng bộ, nguồn cán bộ chọn cử đi học đang có chiều hướng giảm bớt do việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng ngày càng chặt chẽ và tiêu chuẩn cao.

2. Đội ngũ cán bộ còn thiếu chuẩn theo quy định nhất là lãnh đạo, quản lý các khoa, phòng, thiếu hụt nguồn cán bộ kế thừa, việc tổ chức thăng hạng để đảm bảo tiêu chuẩn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn chưa kịp thời, việc tổ chức xét thăng hạng theo quy định chưa thực hiện được.

3. Công tác nghiên cứu khoa học chưa đi vào chiều sâu, các đề tài khoa học cấp tỉnh chưa triển khai thực hiện được, quy mô tổ chức các hội thảo khoa học còn hạn chế, công tác phát hành sách chưa đáp ứng được yêu cầu.

Các bài viết bản tin và tin bài website chất lượng chưa như mong muốn, chưa có sân chơi khoa học dành cho đội ngũ tri thức trẻ.

4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất đang quá trình triển khai sửa chữa và trang bị mới nên chất lượng đã xuống cấp, chỉ đáp ứng phục vụ nhu cầu tối thiểu cho hoạt động của Trường.

Để tiếp tục thực hiện Đề án trong thời gian tới đạt hiệu quả cao, cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau.

Thứ nhất, cần quán triệt, nghiên cứu triển khai các văn bản chỉ đạo của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các văn bản của địa phương về trường Chính trị chuẩn một cách quyết liệt, kịp thời và phù hợp với từng bộ phận. Tham mưu kịp thời với Thường trực Tỉnh ủy các nội dung có liên quan để đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo điều hành, công tác phối kết hợp giữa các ngành, cấp cấp trong triển khai thực hiện.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ kế thừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ động xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng để kịp thời lấp trống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đồng thời nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng.

Thứ ba, tăng cường mở lớp đào tạo tập trung. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, thực hiện đúng chủ trương thống nhất Trường chính trị là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ duy nhất ở cấp tỉnh theo đúng Quy định 09 và các quy định cụ thể khác có liên quan.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác chuyển đổi số ở Trường chính trị, xây dựng văn hóa Trường Đảng, văn hóa ứng xử giao tiếp, trường trở thành nơi quy tụ tập hợp đoàn kết thống nhất, phát huy thế mạnh về tri thức và năng lực của đội ngũ giảng viên.

Thứ năm, xây dựng cơ chế tài chính công khai minh bạch rõ ràng, đảm bảo đúng quy định, góp phần cải thiện đời sống đội ngũ cán bộ, giảng viên, tăng thu, tiết kiệm chi để tăng thu nhập. Kiến nghị Học viện Chính trị quốc gia

Hồ Chí Minh cần ban hành các quy định thống nhất liên quan đến công tác tài chính làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trường chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ như ban hành quy định thu chi học phí đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác có liên quan như các lớp thực hiện theo chế độ hợp đồng ■

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ MỘT BỘ PHẬN CỦA HỆ TƯ TƯỞNG MÁC XÍT

Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, là tài sản tinh thần to lớn, quý giá của Đảng và cách mạng Việt Nam. Vậy để bảo vệ một cách đúng đắn những tư tưởng - di sản quý báu mà lãnh tụ Hồ Chí Minh để lại cho Đảng, cho dân tộc, trước tiên cần hiểu một cách chính xác về tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Bảo vệ nền tảng tư tưởng, tư tưởng Hồ Chí Minh.

**ThS. Dương Minh Ngọc Hoa**

**GVTS Khoa Lý luận cơ sở**



Ảnh minh họa từ internet

**T**rưởng thành trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, được lớn lên trong gia đình nhà Nho yêu nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã sớm được tiếp xúc với phong trào yêu nước của các chiến sĩ cách mạng An Nam. Đồng thời, Nguyễn Tất Thành đã phải tận mắt chứng kiến cảnh người dân lầm than trước ách đô hộ của bọn thực dân, đế quốc và sự đàn áp đẫm máu những phong trào yêu nước của chúng. Từ đây, Nguyễn Tất Thành đã xác định cứu nước, giải phóng dân tộc, cứu đồng bào bị đọa đày, đau khổ là lẽ sống của mình. Người nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc

tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”. Cả cuộc đời, Người “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>1</sup>.

Nguyễn Tất Thành rất khâm phục những người chiến sĩ đã đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. Nhưng Người lại không tán thành con đường cứu quốc của bậc tiền nhân. Những phong trào đấu tranh theo con đường phong kiến, tư sản thời kỳ đó đều thất bại nặng nề, sự thất bại ấy đánh dấu sự khủng hoảng trong con đường giải phóng dân tộc.

Nhiệm vụ lịch sử của thời bấy giờ chính là: Con đường nào là phù hợp để tiến hành giải phóng dân tộc một cách triệt để nhất? Đối với Nguyễn Tất Thành, con người cứu nước phải là con đường giải phóng dân tộc triệt để, độc lập, tự do của quốc gia gắn liền với cuộc sống tự do, hạnh phúc của nhân dân, “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Thờ thiếu thời, Nguyễn Tất Thành đã được tiếp xúc với khẩu hiệu “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” của mẫu quốc - nước Pháp. Vì vậy, Người muốn đến tận nơi để tìm hiểu rõ thế nào là tự do, bình đẳng, bác ái. Đến ngày 05/06/1911,

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.161.

Nguyễn Tất Thành đi trên con tàu Amiral Latouche Tréville bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Sức mạnh của tuổi trẻ và tinh thần yêu nước là hành trang duy nhất đồng hành cùng Người trong hơn 30 năm tìm đường cứu nước, người đã đi đến nhiều nơi, tiếp xúc, tham gia vào nhiều phong trào cách mạng và đến khi Người tiếp xúc với bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lenin (Vladimir Ilyich Lenin). Từ đây Nguyễn Ái Quốc đã có những nhận thức mới về con đường giải phóng các dân tộc ở thuộc địa, đồng thời đây cũng là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản, từ một chiến sĩ giải phóng dân tộc thành một chiến sĩ cộng sản quốc tế.

Sau 30 năm bôn ba, ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Quá trình tham gia hoạt động cách mạng đã dần hình thành và hoàn thiện tư tưởng của Hồ Chí Minh - “là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>2</sup>.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ kết tinh những giá trị dân tộc, mà còn bắt nguồn từ tinh hoa văn hóa nhân loại, cả phương Đông và phương Tây mà Người đã có cơ hội tiếp xúc, học hỏi. Đặc trưng tinh hoa văn hóa phương Đông được thể hiện ở Hồ Chí Minh không chỉ ở văn hóa ứng xử mà còn thể hiện ở phương pháp, phong cách tư duy và hành động, ở sự am hiểu sâu sắc và tinh tế những vấn đề lịch sử cũng như những vấn đề nóng hổi đương đại của các dân tộc phương Đông. Những giá trị tích cực của văn hóa phương Đông là một trong những nền tảng đầu tiên

để Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng những tư tưởng tiên bộ của phương Tây và học thuyết Mác - Lênin trong thực tế cách mạng Việt Nam.

Văn minh phương Tây đã tạo ấn tượng mạnh với Hồ Chí Minh ở tinh thần độc lập tự chủ và phê phán, trong và cùng với hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã hiểu rõ bản chất tự do, bình đẳng, bác ái trong chính sách “khai hóa văn minh” của bọn thực dân, đế quốc. Song điều đó không ngăn cản Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa những giá trị tốt đẹp của văn minh phương Tây.

Trên cơ sở những thực tế và nhân tố tư tưởng nói trên, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự gặp gỡ tất yếu và tự nhiên giữa chủ nghĩa yêu nước Việt Nam với chủ nghĩa Mác-Lênin. Việc Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin “con đường” giải phóng dân tộc Việt Nam, “vũ khí lý luận soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng”, là bước quyết định trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở chủ yếu nhất hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Còn tư tưởng Hồ Chí Minh là đỉnh cao chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam. Chính lý luận Mác-Lênin đã cung cấp cho Hồ Chí Minh thế giới quan và phương pháp luận khoa học biện chứng để tổng kết kiến thức, tổng kết lịch sử và kinh nghiệm thực tiễn, tìm ra con đường cứu nước mới, đưa Người vượt hẳn lên phía trước so với những người yêu nước đương thời, khắc phục căn bản cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc.

Chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu, là động lực trực tiếp và xuyên suốt thúc đẩy Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Còn chủ nghĩa Mác-Lênin đã nâng chủ nghĩa yêu nước truyền thống ở Hồ Chí Minh lên bước phát triển mới về chất phù hợp với thời đại mới. Người nói: “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý

luận Mác-Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”<sup>3</sup>.

Trên cơ sở vận dụng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tế cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã bổ sung những nội dung mới vào hệ thống quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trước hết là tư tưởng giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Mục tiêu tối hậu của K.Marx, F.Engels, V.I.Lenin hướng đến là giải phóng con người triệt để, nhưng ở thời đại của K.Marx, F.Engels, vấn đề thuộc địa vẫn chưa nổi bật so với phong trào đấu tranh giai cấp. Đến giai đoạn của V.I.Lenin vấn đề dân tộc, thuộc địa đã dần trở thành một trong những yếu tố có mối quan hệ mật thiết với phong trào vô sản nhưng V.I. Lenin chưa có nhiều điều kiện để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Trên cơ sở những biến đổi của thời đại và những chân lý cốt lõi của nhân loại, Hồ Chí Minh khẳng định “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”<sup>4</sup> và “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là cách mạng vô sản”<sup>5</sup>. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc có mối quan hệ mật thiết với phong trào công nhân quốc tế, bởi cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản. Cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng cách mạng, cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc; cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng sự kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang trong nhân dân; được tiến hành dưới hình thức tổng khởi nghĩa toàn dân... Thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập Nhà nước

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.10, tr.128

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.1

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.12, tr.30



cộng hòa dân chủ Việt Nam, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á đã khẳng định sự sáng tạo trong tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

Sức mạnh của nhân dân và chiến lược đại đoàn kết toàn dân. Hồ Chí Minh khẳng định Nhân dân là nguồn gốc của mọi sức mạnh; có dân là có tất cả, sức mạnh của dân tộc được tập hợp trong mặt trận dân tộc thống nhất và trong thời đại mới, sự đoàn kết toàn dân tộc gắn với mối quan hệ với đoàn kết quốc tế. Theo Người, Đoàn kết làm ra sức mạnh, đoàn kết là là thắng lợi, đoàn kết là then chốt của thành công: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công”. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, sự bóc lột và thống trị của chủ nghĩa đế quốc đã làm cho cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản trên thế giới gắn kết với nhau, để chặt đứt cả hai cái vòi của chủ nghĩa đế quốc... Vì vậy, giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp phải kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Mỗi dân tộc đều phải giữ vững độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Trong đoàn kết quốc tế, cần phân biệt chính quyền và nhân dân các nước đế quốc, để đoàn kết với nhân dân thế giới vì hòa bình, tiến bộ và mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới.

Về xây dựng nhà nước kiểu mới: Từ những khảo nghiệm, nghiên cứu lịch sử và thực địa, Hồ Chí Minh lựa chọn hình thức Nhà nước cộng hòa, dân chủ, nhân dân ở Việt Nam, nhà nước mang bản

chất của giai cấp công nhân trên cơ sở sự hài hòa của tính giai cấp và tính dân tộc. Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Cùng với đó, nhà nước kiểu mới phải là nhà nước hợp hiến, quản lý xã hội bằng pháp luật. Dân chủ và pháp luật phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Về lực lượng cách mạng: Điểm nổi bật thể hiện sự sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng lực lượng cách mạng trong toàn dân tộc. Từ sự phân tích xã hội Việt Nam, khi độc lập dân tộc bị cướp mất, thì cả dân tộc Việt Nam, bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp đều là người nô lệ. Trừ một số phần động, tay sai cho ngoại bang, tất cả mọi người dân Việt Nam đều có mâu thuẫn đối với sự cai trị của thực dân Pháp. Từ niềm tin về lòng yêu nước của mỗi người con đất Việt, Người chủ trương xây dựng lực lượng cách mạng trong toàn dân tộc. Trong lực lượng cách mạng toàn dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định nòng cốt, chủ lực là công - nông và trí thức.

Về vấn đề xây dựng Đảng: Luận điểm chung của chủ nghĩa Mác - Lênin là Đảng cộng sản ra đời là sự kết hợp giữa phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong điều kiện Việt Nam, giai cấp công nhân còn nhỏ bé, phong trào yêu nước đang tập hợp được tất cả các giai cấp, tầng lớp nhân dân tham gia chống Pháp, để thành lập được đảng cộng sản phải bắt đầu từ sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào yêu nước, vào giai cấp công nhân, giác ngộ họ, hình thành các tổ chức cộng sản. Sau này, Người tổng kết: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào

yêu nước. Đảng ta như cơ thể sống, tồn tại trong xã hội, không thể không chịu ảnh hưởng của xã hội, nhất là những hạn chế, thói hư tật xấu trong xã hội. Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, Đảng phải “là đạo đức, là văn minh” mới lãnh đạo được nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dựa vào dân để xây dựng Đảng khẳng định mối quan hệ “máu thịt” giữa Đảng với nhân dân, với dân tộc và niềm tin của Người vào nhân dân trong xây dựng Đảng.

Từ những luận điểm cơ bản trên, ta thấy được mối quan hệ không thể tách rời giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, và cũng không có sự đối lập nào giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự vận dụng mà còn là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam và cả các nước thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận của hệ tư tưởng mácxít, chủ nghĩa Mác - Lênin. Cũng như chủ nghĩa Mác - Lênin, cái quý nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh là phương pháp luận khoa học, xuất phát từ thực tiễn, nhất là thực tiễn Việt Nam để vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển tư tưởng của Người trong mỗi giai đoạn cách mạng là công việc hết sức cần thiết. Dựa trên những nguyên lý lý luận, quan điểm cơ bản, cốt lõi, phương pháp luận khoa học Hồ Chí Minh để vận dụng, phát triển một cách sáng tạo trong giải quyết các vấn đề đặt ra của mỗi giai đoạn cách mạng, không đơn giản, giáo điều, máy móc hay chủ quan, duy ý chí, vô nguyên tắc là điều kiện của thành công trong học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, t.11, Nxb CTQG-Sự thật, Hà Nội.
3. Võ Nguyên Giáp (1997): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Tóm tắt: Tuyên truyền là một công cụ quan trọng để tạo nên sức mạnh của Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định công tác tuyên truyền là công cụ quan trọng để tạo ra lực lượng hùng mạnh cho cách mạng nên Người rất quan tâm đến việc làm tốt công tác tuyên truyền. Năm 1947, dưới bút danh “A.G”, Bác đã viết bài trên báo Sự thật để khẳng định sức mạnh của nhiệm vụ quan trọng này, Người viết: “Muốn thành công, phải biết cách tuyên truyền”<sup>6</sup>.

**ThS. Võ Thị Thu Thảo**

**GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật**

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”<sup>7</sup>. Cán bộ tuyên truyền cần xác định rõ ràng nội dung, đối tượng, mục đích và phương pháp, cụ thể để tiến hành công tác tuyên truyền, chủ thể tuyên truyền cần phải trả lời các câu hỏi sau: Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào?. Việc nắm vững đối tượng được tuyên truyền rất quan trọng vì tùy theo từng đối tượng, trình độ, nội dung mà chọn phương pháp tuyên truyền, mỗi đối tượng có một cách tuyên truyền khác nhau.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bên cạnh việc xác định nội dung, đối tượng, mục đích và phương pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến vai trò của người tuyên truyền, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền. Người quan niệm tuyên truyền cách mạng là một hoạt động thống nhất trên ba mặt: Thứ nhất, là nhận thức về mục đích và vai trò của tuyên truyền; Thứ hai, là phương pháp tuyên truyền; Thứ ba, là yêu cầu đối với người làm công tác tuyên truyền. Cả ba mặt luôn luôn thống nhất với nhau, liên hệ tác động qua lại lẫn nhau, trong đó nhận thức mục đích đóng vai trò chủ đạo, chi phối trực tiếp đến mọi phương pháp tuyên truyền. Quá trình từ nhận thức đến phương pháp tuyên truyền đều thông qua con người cụ thể, do đó, người tuyên truyền là yếu tố có vai trò quyết định.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn đạt hiệu quả tuyên truyền, chủ thể tuyên truyền phải tìm hiểu để có kiến thức về trình độ Nhân dân nơi mình đến tuyên truyền cùng những phong tục, tập quán của địa phương ấy, nghĩa là phải nắm vững đối tượng, nắm chắc thực tiễn. Điều này giúp cho người tuyên truyền chủ động hơn trong việc lựa chọn nội dung và các phương pháp phù hợp để tiến hành tuyên truyền đạt hiệu quả cao. Trong công tác tuyên truyền, chủ thể tuyên truyền là yếu tố quyết định thành công nhưng theo Người, điều quan trọng nhất ở mỗi người cán bộ tuyên truyền lại là đạo đức. Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ phải có tình yêu thương và nhiệt tình cách mạng. Người nói: “Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc, từ tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc. Có như thế, mới tìm ra cái đúng, cái hay mà làm”<sup>8</sup>.

Trong công tác tuyên truyền việc nắm vững đối tượng được tuyên truyền là rất quan trọng, bởi vì tùy theo từng đối tượng, trình độ mà chọn phương pháp tuyên truyền khác nhau. Tuyên truyền cho đồng bào người Kinh khác, người dân tộc khác... Đối với mỗi đối tượng, Người yêu cầu cán bộ tuyên truyền phải có phương thức tuyên truyền thích hợp và phải chú trọng ưu tiên cho đối tượng có trình độ nhận thức, trình độ văn hóa thấp vì đồng bào có trình độ thấp đã hiểu thì các đối tượng khác đều nắm bắt được, nội dung ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.

Như vậy, để làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền thì cán bộ tuyên truyền phải

có tính chất quần chúng “không nên lúc nào cũng trích Các Mác, cũng trích Lênin, làm cho nhân dân khó hiểu, nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ”. Nếu “nói hay mà không hiểu” thì cũng không bằng “nói dễ hiểu, thiết thực, người ta dễ hiểu và làm được”.

Nói về cán bộ tuyên truyền, Bác cho rằng, không chỉ riêng cán bộ làm công tác tuyên truyền mà bộ đội, công an, công nhân trong nông trường, lâm trường, công trường, xí nghiệp, cán bộ thương nghiệp, y tế, các giáo viên và tất cả cán bộ các ngành phải thấy rằng mỗi người đều là người tuyên truyền chính sách của Đảng, của Nhà nước. Ngoài ra, hiện nay vai trò của Nhân dân trong công tác tuyên truyền cũng đã được thể hiện một cách rõ rệt hơn và hiệu quả mang lại ngày càng cao. Theo Bác, muốn đạt hiệu quả tuyên truyền, cán bộ phải tìm hiểu để có kiến thức, hiểu phong tục, tập quán của địa phương, nghĩa là phải nắm vững đối tượng, nắm chắc thực tiễn.

Trong sự nghiệp xây dựng đất nước hôm nay, công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cũng còn không ít những hạn chế. Khéo léo vận dụng bài học tuyên truyền của Bác, từ điều kiện thực tế, lựa chọn cách thức phù hợp nhằm đẩy mạnh tuyên truyền việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nói riêng và những nhiệm vụ tuyên truyền nói chung, chắc chắn cán bộ tuyên truyền sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhà nước giao.

Tuy nhiên, làm thế nào để việc tuyên truyền không thất bại thì ai cũng cần phải học Bác. Trước hết

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, H.2021, tr.191.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr. 162.

<sup>8</sup> Sđd, tập 5, tr. 128.

## NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP VÀ VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN



Ảnh minh họa từ internet

là phải hiểu rõ vấn đề, sau đó phải biết cách nói, Bác viết “Nói thì phải giản đơn, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được”, “Chớ nói ra ngoài đề, chớ lấp đi lấp lại”. Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho Nhân dân hiểu để làm theo. Việc để Nhân dân tin theo Đảng là việc quan trọng nhất, quyết định sự sống còn của Đảng. Như vậy, người làm tuyên truyền vận động Nhân dân phải học Bác chịu khó, chịu khổ, đi sâu nghiên cứu, đồng thời cũng phải gương mẫu trước quần chúng Nhân dân.

Phương pháp tuyên truyền, giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là phương pháp đề cao yếu tố nêu gương, vì cũng chính theo Người “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Bác lấy ví dụ rất cụ thể để cán bộ làm công tác tuyên truyền làm theo khi đến một địa phương nào đó: “Đi thăm các cụ phụ lão, các

người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây cảm tình, để hiểu biết tình hình địa phương”, “dân ở đó sinh hoạt thế nào, ta cũng phải sinh hoạt như họ”, “Thấy dân làm việc gì, bất kỳ to nhỏ, ta cũng ra tay làm giúp. Đó là cách gây cảm tình tốt nhất, nó sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả”.

Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần đẩy mạnh việc học tập và làm theo Bác trong phương pháp tuyên truyền để giúp nhân dân hiểu và tin yêu Đảng. Không chỉ riêng cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên truyền phải học cách truyền đạt chính sách của Đảng và Nhà nước đến với Nhân dân mà tất cả mọi người như bộ đội, công an, cán bộ y tế, tư pháp, giáo viên... đều phải làm tốt công tác tuyên truyền để góp phần làm nên những thắng lợi vẻ vang của Đảng.

Tóm lại, để đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị thì việc đầu tiên chính là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đưa những nội dung của Chỉ thị đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đưa tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người đến gần hơn với toàn dân ■

## NGHIÊN CỨU, BẢO VỆ VÀ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG LIÊN MINH GIAI CẤP CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Tóm tắt: Tư tưởng về Liên minh giai cấp của V.I.Lênin được xem là động lực của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa nói chung, là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của các Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng đã vận dụng một cách sáng tạo và phát triển một cách khoa học tư tưởng Liên minh giai cấp của V.I.Lênin phù hợp với tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

**ThS. Nguyễn Thị Bích Tuyền**  
**GV. Khoa Xây dựng đảng**

**N**gay từ khi ra đời, trong Cương lĩnh đầu tiên năm 1930, Đảng ta khẳng định: Công nông là gốc của cách mạng, trí thức, học trò, nhà buôn là bầu bạn của cách mạng. Đảng ta khẳng định cần phải phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và trí thức đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đó chính là sức mạnh của dân tộc nhằm kết hợp với sức mạnh của thời đại chớp lấy thời cơ và vận hội, đẩy lùi nguy cơ và thách thức vững bước tiến trên con đường đi lên CNXH. Đồng thời còn là sự biểu hiện nhất quán về việc vận dụng sáng tạo và phát triển một cách khoa học quan điểm liên minh giai cấp của V.I.Lênin vào thực tiễn tình hình cách mạng Việt Nam.

### Vấn đề liên minh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin

Tổng kết thực tiễn phong trào công nhân ở châu Âu, nhất là ở Anh, Pháp cuối thế kỷ XIX, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khái quát thành lý luận về liên minh công, nông và các tầng lớp lao động khác. Các ông đã chỉ ra nguyên nhân chủ yếu của thất bại trong các cuộc đấu tranh là do giai cấp công nhân không tổ chức được mối liên minh với “người bạn đồng minh tự nhiên” của mình là giai cấp nông dân. C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: *Cách mạng vô sản là bài đồng ca của hai giai cấp công nhân và nông dân. Nếu không có bài đồng ca này thì bài đơn ca ở các quốc gia nông dân sẽ là bài ai điếu.* Do vậy, trong các cuộc đấu tranh này, giai cấp công nhân luôn đơn độc và các cuộc cách mạng vô sản này đã trở thành “bài ca ai điếu”. Điều đó đã lý giải một cách khoa học về vị trí và tầm quan trọng

của vấn đề liên minh công nông trong cuộc cách mạng vô sản.

Liên minh công - nông - trí trong giai đoạn giành chính quyền, hay ngay cả trong chuyên chính vô sản, V.I.Lênin khẳng định: *chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức)*

Trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, không chỉ có liên minh công, nông mà còn liên minh với các tầng lớp lao động khác. Như vậy, cả giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đều là những lực lượng lao động sản xuất, lực lượng chính trị - xã hội với những đặc điểm, vai trò xác định. Họ là những giai cấp, tầng lớp đông đảo nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Liên minh công - nông - trí trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước nông nghiệp đa số dân cư là nông dân thì vấn đề giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân là điều tất yếu. V.I.Lênin đặc biệt lưu ý khối liên minh công, nông trong các giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội: *“Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước”.* Qua khối liên minh này, lực lượng đông đảo nhất trong xã hội là nông dân, công nhân được tập hợp về mục tiêu chung là xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích của toàn thể dân tộc. Đây là điều kiện để giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Đó chính là tính tất yếu về mặt chính trị - xã hội, là yếu tố tiên quyết.

V.I.Lênin bàn về tính tất yếu của

liên minh công - nông - trí thức, không chỉ trong giai đoạn giành chính quyền, mà còn đặc biệt lưu ý trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội “*trong thời đại chuyên chính vô sản*”. Trong cuộc cách mạng giành chính quyền, cần phải liên minh thì trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới liên minh càng phải được tiếp tục duy trì và củng cố. *“Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là duy trì khối liên minh... để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước”.*

Những tư tưởng của V.I.Lênin về liên minh công nông trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thể hiện trong chính sách kinh tế mới, Thuế lương thực. V.I.Lênin đã luận chứng tính tất yếu của liên minh công - nông mà trước hết là liên minh về kinh tế, coi đó là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga. Xuất phát từ đặc điểm kinh tế chính trị xã hội ở nước Nga lúc bấy giờ, Người khẳng định trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều giai cấp và đấu tranh giai cấp, mà một thực tế là đang xuất hiện giai cấp và những tầng lớp xã hội mới. Trong hoàn cảnh như vậy phải củng cố liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là điều kiện tồn tại cho sự vững mạnh của chính quyền nhà nước vô sản. Một trong những nhân tố quyết định của mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, cũng như các nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

*Tại sao V.I.Lênin đưa vấn đề liên minh công - nông trên cơ sở chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn là vấn đề trọng tâm trong toàn bộ chiến lược của Lenin và cách mạng chủ nghĩa xã hội ở một nước như nước Nga?*

Một là, V.I.Lênin xuất phát từ đặc



Ảnh minh họa từ internet

điểm kinh tế, chính trị, xã hội ở nước Nga. Trên cơ sở phân tích, so sánh lực lượng giai cấp và tình hình thực tế của nước Nga, V.I.Lênin đã chỉ rõ: Dùng những biện pháp cần thiết cương quyết nhất là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Nhằm cải thiện đời sống của nông dân và công nhân, cung cấp nguyên liệu để phục hồi và phát triển công nghiệp, trên cơ sở đó mà tác động trở lại đối với nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

*Hai là*, phát triển lực lượng sản xuất và củng cố liên minh Công - nông, củng cố nhà nước chuyên chính vô sản phải thay đổi chính sách trưng thu lương thực thừa bằng chính sách thuế lương thực.

*Ba là*, khôi phục phát triển sản xuất hàng hoá trong nông nghiệp thông qua quan hệ trao đổi hàng hoá tiền tệ giữa giai cấp công nhân và nông dân trên cơ sở lợi ích kinh tế.

*Bốn là*, khuyến khích các thành phần tham gia vào sản xuất và trao đổi trong lĩnh vực nông nghiệp. Kích thích phát triển các ngành nghề mới ở nông thôn, thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển, hình thành nông thôn mới văn minh hiện đại.

*Năm là*, trên cơ sở phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, tạo những tiền đề cần thiết để phục vụ công nghiệp, tổ chức lại sản xuất trong các ngành công nghiệp theo hướng xây dựng cơ cấu kinh tế mới,

trong đó công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn.

*Sáu là*, kết hợp củng cố liên minh công nông với củng cố phong trào hợp tác xã, nhằm tạo ra những bước quá độ dẫn dắt nông dân đi vào con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

*Bảy là*, củng cố liên minh công nông trước hết phải nâng cao vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng ngang tầm với nhiệm vụ. Vì vậy, phải không ngừng củng cố đội tiên phong của giai cấp vô sản, làm cho nó trở thành người đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân, nông dân và trí thức, quyền lợi của cả dân tộc.

### **Vấn đề liên minh giai cấp ở Việt Nam**

Liên minh công - nông - trí đối với cách mạng Việt Nam trong quá trình thực hiện đấu tranh giành độc lập dân tộc của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta đã thực hiện tốt liên minh công - nông - trí làm động lực to lớn của cách mạng Việt Nam. Từ việc thực hiện mục tiêu cách mạng độc lập dân tộc, người cày có ruộng đến cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện làm nên chiến thắng lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu, rồi Đồng Khởi 1960 làm tiền đề, nền tảng động lực đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào giải phóng miền Nam thống nhất đất nước cả nước bước vào kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng

thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở đó để giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội mới như mục tiêu Đảng ta đã đề ra là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Vai trò đó chỉ được giữ vững và thực hiện có kết quả tốt khi tổ chức tốt liên minh công, nông và trí thức trên cả phương diện kinh tế - kỹ thuật và chính trị - xã hội. Liên minh phải được Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo và tổ chức hoạt động, thống nhất cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức thì mới làm cơ sở cho nhà nước xã hội chủ nghĩa và nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cơ sở gắn kết của các giai cấp tầng lớp công - nông - trí thức ở nước ta còn tất yếu chính trị từ trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Đặc biệt, liên minh công - nông - trí thức còn là nhu cầu giữ vững vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, khi liên minh công - nông - trí thức được thiết lập, củng cố trên cơ sở các điều kiện khách quan đó thì liên minh trở thành nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cho sự quản lý của Nhà nước. Để tập hợp lực lượng rộng rãi quần chúng nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân cũng phải lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng, làm nòng cốt.

Đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định: *Chỉ có đi với giai cấp công nhân thì nông dân mới được giải phóng, có liên minh công nông là có tất cả.* Có liên minh công - nông - trí thức cũng là điều kiện bảo đảm sự ổn định chính trị cho công cuộc đổi mới, cải cách của chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

### **Nhận diện luận điệu, âm mưu của các thế lực thù địch**

Các thế lực thù địch hiện nay đang tiến hành chống phá, xuyên tạc tư tưởng về Liên minh giai cấp trên tất cả các nội dung của liên minh. Cụ thể

Ở nội dung kinh tế của liên minh, các thế lực này dùng mọi cách để phủ nhận những thành quả phát triển về kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đại đa số các giai

cấp và tầng lớp lao động trong sự nghiệp đổi mới. Các luận điệu thường gặp là: tô đậm những bấp cập trong quản lý xã hội, cường điệu vai trò của “bàn tay vô hình” của thị trường, phủ nhận vai trò điều tiết của Nhà nước, hoài nghi hoặc phủ nhận kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Những nỗ lực và thành tựu đạt được trong tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội thường không được nhìn nhận, hoặc bị xuyên tạc ý nghĩa... Một số bấp cập khó tránh trong quản trị xã hội và phân phối lợi ích hiện nay thường là cơ sở để các thế lực phản động lập luận để phê phán, phản bác liên minh về kinh tế.

Ở nội dung chính trị của liên minh các thế lực này công kích, phủ nhận vai trò lãnh đạo đất nước và khối liên minh công - nông - trí của giai cấp công nhân thông qua sự lãnh đạo của Đảng, Các thế lực thù địch rêu rao, lợi dụng vấn đề “nhân quyền” hoặc “dân chủ”. Những kẻ chống đối về chính trị này thường khoác áo “nhà dân chủ”, người “bất đồng chính kiến”... chung

chung chứ chưa bao giờ dám xuất hiện và khẳng định rằng họ đại diện cho lợi ích chính trị của giai cấp cụ thể nào, dân chủ cho ai.

Ở nội dung văn hóa - xã hội, hiện nay, các thế lực chống đối thường hay xuyên tạc ở một số khía cạnh: hoặc khuếch đại chủ nghĩa cá nhân, phủ nhận tính xã hội, tính cộng đồng, trong quá trình phát triển nhân cách của con người. Thay vào đó, họ tán dương “con người kinh tế” với tư duy thị trường lấy lợi ích cá nhân, lợi nhuận vị kỷ, chủ nghĩa thực dụng, làm “hình mẫu”. Những thành tựu xây dựng đời sống văn hóa của các giai cấp tầng lớp trong đổi mới bị phủ nhận hoặc xuyên tạc, tầm thường hóa.

**Những giải pháp cần tiến hành để bảo vệ tư tưởng liên minh giai cấp của Chủ nghĩa Mác - Lênin**

*Một là*, quán triệt nội dung và vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về liên minh giai cấp để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

*Hai là*, phải tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để phát triển,

vận dụng sáng tạo lý luận về liên minh giai cấp ở từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam

*Ba là*, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân làm cho tư tưởng về liên minh giai cấp của chủ nghĩa Mác – Lênin ngày càng được nhận thức đúng hơn, đủ hơn, và có sức lan tỏa rộng rãi trong đời sống tinh thần, tư tưởng của nhân dân Việt Nam.

Ngày nay những giá trị lịch sử của tư tưởng liên minh công-nông-trí của Mác - Lênin vẫn còn giữ nguyên tính khoa học và cách mạng, tính lý luận và thực tiễn của nó mãi mãi sẽ là động lực của tất cả các cuộc cách mạng cũng như trong xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng liên minh giai cấp của V.I.Lênin vẫn mãi mãi là chân lý bất diệt của chủ nghĩa xã hội khoa học cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn ■

## PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỂM CHO RẰNG: KHÔNG THỂ CÓ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

**Th.S Lê Bá Giang**  
**GV Khoa Xây dựng Đảng**

Tóm tắt: Kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì tất yếu phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – đó là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, thời gian qua các thế lực thù địch ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” trên tất cả các lĩnh vực, nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa trên thế giới trong đó có Việt Nam. Trên lĩnh vực kinh tế, chúng ra sức tuyên truyền rằng: Không thể có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây rõ ràng là luận điểm sai trái, thù địch, để phản bác luận điểm sai trái nêu trên cần phải dựa vào các luận cứ khoa học, thuyết phục.

Từ khóa: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chính sách kinh tế mới (NEP); luận điểm sai trái.

**T**rước hết, cần khẳng định đây là luận điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động chống phá Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế. Chúng cố tình phủ nhận những thành tựu mà Việt Nam đạt được qua quá trình thực hiện đường lối đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tấn công vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam nói chung. Để phản bác lại luận điểm nêu trên cần dựa vào những luận cứ sau đây:

*Một là*, phải khẳng định rõ rằng kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại và phát triển cao trong chế độ tư bản chủ nghĩa, không phải là giá trị riêng có chủ nghĩa tư bản. Kinh tế thị trường không đối lập với chủ nghĩa xã hội, tự thân kinh tế thị trường sẽ không đưa đến chủ nghĩa xã hội nhưng muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì dứt khoát phải phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa – đó là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*Hai là*, so với các mô hình kinh tế như: kinh tế tự cung tự cấp; kinh tế hàng hóa (sản xuất hàng hóa giản đơn, sản xuất hàng hóa phát triển – kinh tế thị trường); kinh tế kế hoạch hóa tập trung mà nhân loại đã trải qua thì kinh tế thị trường là mô hình kinh tế hiệu quả nhất (tạo ra năng suất lao động cao, chất lượng tốt, hàng hóa dồi dào, mẫu mã đa dạng...). Đồng thời, trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chúng ta tham gia vào sân chơi chung, là một thành viên trong cộng đồng quốc tế, hình thành các quan hệ thị trường và do đó, việc phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam



**NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN**

Ảnh minh họa từ internet

theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình khách quan.

*Ba là*, về bản chất và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta mang bản chất là kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận hành theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội; trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nền kinh tế thị trường ngoài mục tiêu chung là lợi nhuận, thì nền kinh

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam còn nhằm phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội; cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, hướng tới mục tiêu cuối cùng là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Như vậy, là vừa thực hiện mục tiêu kinh tế vừa thực hiện mục tiêu xã hội.

Nếu như trong nền kinh tế thị trường ở các nước tư bản chủ nghĩa là sở hữu tư nhân là đặc trưng, thì nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam “phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp” và “mọi thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia thị trường đều được coi trọng, cùng phát triển lâu dài, hợp tác cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và văn minh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo” để góp phần định hướng nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế

tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

Chế độ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là “công bằng trong phân phối các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển. Phân phối kết quả làm ra chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”. Như vậy, phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là chú ý đến lợi ích của người lao động - điều này thể hiện rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa là vì con người.

Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục tiêu cực của cơ chế thị trường... Sự điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế còn nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế bền vững; bảo vệ lợi ích của nhân dân, thực hiện các chính sách xã hội. Như vậy, Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh.

*Bốn là*, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là xu hướng phát triển tất yếu.

Thực tế cho thấy, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã xây dựng học thuyết về Chủ nghĩa xã hội khoa học trên cơ sở nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa phát triển ở giai đoạn cạnh tranh tự do và đại công nghiệp cơ khí. Các ông cho rằng, kinh tế thị trường là giai đoạn lịch sử tất yếu mà nhân loại bắt buộc phải trải qua để đi tới Chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Mười thành công, V.I. Lênin căn cứ vào tình hình nước Nga vẫn là nước lạc hậu nên đã chủ trương thông qua kinh tế thị trường

để quá độ lên xã hội cộng sản. Nhưng đứng trước sự can thiệp vũ trang của các thế lực đế quốc bên ngoài và bọn phản loạn trong nước, Nhà nước Xô viết đã buộc phải áp dụng chính sách “Cộng sản thời chiến” (1918 - 1920).

Đến cuối năm 1921, khi nước Nga chuyển sang thời kỳ hòa bình xây dựng, đã kịp thời chuyển sang Chính sách kinh tế mới (NEP). Lập luận của V.I. Lênin khi định hình và chỉ đạo thực hiện NEP là: công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở một nước tương đối lạc hậu như nước Nga thì cùng với việc tiến hành công nghiệp hóa, còn cần phải sử dụng quan hệ hàng hóa và nền kinh tế nhiều thành phần, đặc biệt, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước nhằm thu hút vốn nước ngoài và học tập quản lý thông qua chế độ tô nhượng và cho thuê – coi đây như “mắt xích quá độ” lên Chủ nghĩa xã hội. V.I. Lênin đã đặc biệt lưu ý tính định hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình phát triển kinh tế thị trường.

Mặc dù NEP chỉ được áp dụng trong thời gian ngắn nhưng đã đem lại hiệu quả tích cực làm hồi phục và sống động lại nền kinh tế nước Nga vốn bị tàn phá trong chiến tranh. Đặc biệt, chế độ tô nhượng đã góp phần giúp nước Nga nhanh chóng hiện đại hóa và đuổi kịp làn sóng cách mạng khoa học kỹ thuật của thời đại điện khí hóa lúc đó. V.I. Lênin đã từng khái quát: “Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền Xô viết cộng với điện khí hóa toàn quốc”<sup>9</sup>. Điều quan trọng là lần đầu tiên trong thực tiễn bước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, Nhà nước Xô viết đã sử dụng có kết quả kinh tế thị trường vào mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất và tăng cường tiềm lực của Chủ nghĩa xã hội, nói cách khác, thử nghiệm thành công mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với những thành tựu mà nước Nga đạt được trong thời kỳ thực thi thì NEP đã chứng minh rằng kinh tế thị trường là con đường tất yếu cho những nước kinh tế chưa phát triển tiến lên theo con đường cộng sản chủ nghĩa.

Tiếc rằng hạt nhân hợp lý trong di sản tư tưởng của các nhà kinh điển,

có tư tưởng NEP về sử dụng kinh tế thị trường như là các “mắt xích quá độ” hay “con đường vòng” để đi vững chắc tới chủ nghĩa xã hội của V.I. Lênin cũng như kinh nghiệm đầu tiên sử dụng kinh tế thị trường cho mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội đã nhanh chóng bị gạt bỏ. Lý do Liên Xô đã kết thúc thời kỳ quá độ để chuyển sang các biện pháp trực tiếp xây dựng Chủ nghĩa xã hội – còn gọi là mô hình Chủ nghĩa xã hội Stalin. Trong thời kỳ 1936 – 1939, Stalin tuyên bố là Liên Xô đã “xây dựng xong chế độ xã hội chủ nghĩa” và đề ra đường lối quá độ lên chủ nghĩa cộng sản. Sau 50 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, với nhiều lý do chủ quan, trong đó có nguyên nhân duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ hoàn toàn. Những bằng chứng thực tiễn mà thế giới đã trải qua trong thế kỷ XX đã chứng minh chân lý: những nước lạc hậu về kinh tế muốn phát triển thì không thể không phát triển kinh tế thị trường.

Như vậy, cả lý luận và kinh nghiệm của các nước đã xây dựng Chủ nghĩa xã hội đã khẳng định sự cần thiết phải sử dụng kinh tế thị trường cho mục tiêu phát triển và từng bước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, tức thừa nhận tính tất yếu của mô hình kinh tế thị trường đặc biệt – kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các quốc gia lạc hậu đi lên Chủ nghĩa xã hội càng phải biết sử dụng kinh tế thị trường phục vụ cho mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và phúc lợi cho nhân dân, nếu không sẽ lặp lại sai lầm và thất bại.

*Năm là*, thực tiễn quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Ngay năm 1925, khi soạn thảo Điều lệ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: sau khi nước nhà được hoàn toàn độc lập sẽ thực hiện chính sách “Tân kinh tế” - tức là Chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin - có nghĩa là sẽ xây dựng nền kinh tế với cơ cấu

<sup>9</sup> V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t.42, tr. 195.



## ĐẠI HỘI ĐẢNG VI QUYẾT TÂM ĐỔI MỚI



Ảnh minh họa (nguồn từ internet)

nhiều thành phần. Tuy nhiên, sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, do phải tập trung sức người, sức của để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, đồng thời chịu sự tác động, chi phối bởi mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu cũ nên miền Bắc đã tiến hành xây dựng mô hình kinh tế tập trung, kế hoạch với hai hình thức sở hữu là quốc doanh và tập thể.

Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, Đại hội IV (12/1976), chúng ta đã tiếp tục duy trì mô hình kinh tế theo kiểu tập trung, quan liêu bao cấp đã làm kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội, đẩy đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng, lạm phát phi mã ở mức ba con số, năm 1986 là 774,7%.

Tuy nhiên, Đại hội VI (12/1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế. Đại hội xác định coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ và thực hiện cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập

trung dân chủ. Sự đổi mới đó đã từng bước hình thành và phát triển các yếu tố cơ bản của thị trường như: giá cả hình thành theo cơ chế tự do; trên thị trường các chủ thể cạnh tranh nhau để tìm kiếm lợi nhuận; nền kinh tế hoạt động theo các quy luật của thị trường ... đó là những điều kiện cho sự hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường.

Những thành tựu trong việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam từ năm 2001 đến nay đã chứng minh nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường là phù hợp với điều kiện Việt Nam trong bối cảnh quốc tế. Kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá cao, theo đánh giá của Đại hội XIII của Đảng thì “tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 – 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm”<sup>10</sup>. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục được mở rộng, năm 2020 đạt 271,2 tỷ USD, tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015; GDP bình quân đầu người

năm 2020 đạt 2.779 USD, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 – 2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016 - 2020<sup>11</sup>. Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu. “Môi trường đầu tư, kinh doanh, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên”<sup>12</sup>. Điều đó chứng tỏ nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường là kết quả 35 năm đổi mới cho thấy sự tồn tại và phát triển kinh tế thị trường là khách quan và cần thiết cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

*Tóm lại*, từ những luận cứ trên cho thấy, sự lựa chọn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quyết định vừa phù hợp với xu thế phát triển khách quan của thời đại, vừa là sự tiếp thu các giá trị truyền thống của đất nước. Kinh tế thị trường được sử dụng như một công cụ, phương tiện, con đường để thực hiện chiến lược phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách tụt hậu và chủ động hội nhập kinh tế các nước trong khu vực và thế giới. Thực tiễn qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay ■

<sup>10</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.60-61

<sup>11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.61.

<sup>12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.21.

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

\* Tóm tắt: Tham nhũng là kẻ thù nguy hiểm, là trở lực lớn đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, là một nguy cơ đối với Đảng, uy hiếp sự tồn vong của chế độ và giảm niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta xem công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tham nhũng là rất cần thiết, cấp bách để góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

**Từ khóa:** Tham nhũng; phòng, chống tham nhũng; Xây dựng Đảng.

**Th.S Nguyễn Thị Huệ**  
**GV Khoa Lý luận cơ sở**

**D**ảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đại diện cho lợi ích của toàn thể nhân dân lao động và dân tộc, lấy phục vụ nhân dân là mục tiêu cao nhất của mọi hành động cách mạng. Vì thế, “*mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*”<sup>13</sup>. Tuy nhiên, bất cứ một đảng cầm quyền nào, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, nếu không có cơ chế, biện pháp kiểm soát, quản lý chặt chẽ đều có thể dẫn đến tham nhũng, quan liêu, suy thoái, biến chất .... làm mất vai trò lãnh đạo, cầm quyền. Do vậy, để giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, để Đảng thực sự là “của dân”, “vì dân”, Đảng “*phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị*”<sup>14</sup>. Đây là vấn đề rất quan trọng, then chốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Một Đảng mạnh là một Đảng đoàn kết thống nhất, nghiêm minh, nghiêm khắc phê phán những khuyết điểm sai lầm, “*Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ,*



Ảnh minh họa (nguồn từ internet)

*mạnh dạn, chắc chắn, chân chính*”<sup>15</sup>. Khuyết điểm nhỏ nếu kịp thời nhìn nhận, sửa chữa sẽ nhanh chóng tiến bộ, khuyết điểm nhỏ nếu không kịp thời điều chỉnh, khắc phục sẽ dẫn tới những nguy cơ và hậu quả khôn lường. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định về nguy cơ, tác hại của tham nhũng, coi tham nhũng là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN). Do vậy, Đảng ta thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đã ban hành nhiều văn bản chuyên đề liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng như: Nghị quyết Trung ương 6 khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng

Đảng hiện nay; Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa IX về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII... Qua đó, thể hiện sự phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng, với nhiều bước đột phá, tạo tiền đề, cơ sở để công tác này đạt được những chuyển biến quan trọng, rõ nét trên thực tế. Nhờ vậy, tình hình tham nhũng ở nước ta từng bước đã được kiểm chế, ngăn chặn, góp phần quan trọng giúp cho Đảng của chúng ta càng mạnh lên, càng củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước

<sup>13</sup> Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 16-5-2021

<sup>14</sup> Nguyễn Phú Trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 16-5-2021

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011, t.5, tr.301.

và chế độ, làm cho bộ máy trong sạch, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đồng thời bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, chống đối cho rằng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm là “đấu đá nội bộ”, “phe cánh”, làm “nhụt chí” những người khác.

Bên cạnh những kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, thì công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn những hạn chế, tồn tại như: Một số bộ, ban, ngành, địa phương chưa có quyết tâm cao, chưa có sự chuyển biến mạnh... Tình trạng những nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn hiệu quả. Tham nhũng trên một số lĩnh vực vẫn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, xảo trá, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những kẻ thù hung ác, nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Nguy hại hơn, tham nhũng không chỉ diễn ra trong lĩnh vực kinh tế, tài chính... mà còn diễn ra ngay cả ở những lĩnh vực lẽ ra không thể tham nhũng, đó là y tế, giáo dục, khoa học. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực là một vấn nạn, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Tuy vậy, chúng ta cũng không chủ quan nóng vội; song cũng không được né tránh, cầm chừng; mà phải “rất kiên trì, không “ngừng,” không “nghỉ”; vừa phải kiên quyết phát hiện, xử lý tham nhũng, vừa phải kiên trì giáo dục, quản lý, ngăn ngừa, răn đe, không để xảy ra tham nhũng; đồng thời cảnh giác, đấu tranh với những âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng đấu tranh phòng, chống tham nhũng để kích động, chia rẽ, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Trong những năm qua đã xảy ra một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, liên quan đến nhiều cán bộ cấp cao ở Trung ương và địa phương. Các

hành vi vi phạm rất tinh vi, không chỉ bó hẹp trong một bộ phận nhỏ mà có sự móc nối, liên kết ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, kể cả lĩnh vực công và lĩnh vực tư. Đảng đã kịp thời phát hiện và kỷ luật nghiêm minh. Giai đoạn 2012-2022, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; đã kỷ luật 170 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 29 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay đã thi hành kỷ luật 50 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (cao hơn gấp 4 lần so với nhiệm kỳ khóa XI và bằng gần một nửa số cán bộ cấp cao bị xử lý của nhiệm kỳ khóa XII), trong đó có 8 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương, 20 sĩ quan cấp tướng<sup>16</sup>. Qua đó không chỉ khẳng định quyết tâm của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng mà còn cho thấy cuộc đấu tranh này được thực hiện quyết liệt, “không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào” và đã tạo được sức răn đe, cảnh tỉnh lớn. Đấu tranh chống tham nhũng thực sự “đã trở thành phong trào, xu thế”, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; được quốc tế ghi nhận.

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cần tiếp tục thực hiện tốt hơn, mạnh mẽ, quyết liệt hơn các giải pháp sau:

*Một là, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nêu gương.*

Phải quán triệt, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về sự nguy hại của tham nhũng, tiêu cực,... tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đồng thời, cấp ủy, tổ chức đảng và

người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội; chủ động xử lý khi có xung đột lợi ích; xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; phê phán, lên án, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trọng liêm sỉ, danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân tham nhũng, tiêu cực.

*Hai là, hoàn thiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống, tham nhũng*

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, thẩm quyền phải ràng buộc với trách nhiệm, nhất là những vấn đề, lĩnh vực “nhạy cảm” dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, quy định trách nhiệm người đứng đầu, bắt buộc định kỳ giải trình; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; hoàn thiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ, khen thưởng người phát hiện, tố giác tham nhũng, tiêu cực. Kịp thời xử lý dứt điểm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, tham nhũng, tiêu cực. Quan tâm hoàn thiện thể chế và hệ thống kết cấu hạ tầng để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt... Từ đó, hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để tiến tới không thể tham nhũng.

*Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương*

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp cần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tạo bước tiến mới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực. Cấp ủy các cấp phải thường xuyên tự kiểm tra, nhất là đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cấp mình quản lý, kịp thời chỉ ra những ưu điểm để phát huy, phát hiện

<sup>16</sup> Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022.

những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh.

Đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, góp phần quan trọng cho đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

*Bốn là, tăng cường tính công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội.*

Trong thời gian tới, cần tăng cường hơn nữa tính công khai, minh bạch mà trước hết tập trung vào công tác quản lý nhà nước ở những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng: Tài chính ngân sách, các dự án đầu tư công và tài sản công. Công khai quy hoạch các khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất. Công khai quy trình thủ tục cấp phép đăng ký kinh doanh, cấp quyền sử dụng đất... Cùng với đó, trong công tác cán bộ cần công khai số lượng, tiêu chuẩn cán bộ cần tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, đi học, đi nước ngoài..., đặc biệt công khai việc kê khai tài sản của cán bộ phải được cải tiến, hiệu quả

hơn, chịu trách nhiệm về việc kê khai, cần công khai rộng rãi hơn để cán bộ và nhân dân giám sát.

*Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.*

Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, gây nhiều bức xúc trong nhân dân; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên; tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng phải cổ vũ, động viên sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, huy động sức mạnh của toàn dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “*làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp*”<sup>17</sup> như Bác Hồ đã dạy.

Đề cao vai trò giám sát của nhân dân, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân, lắng nghe nhân dân, kiên trì thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong phòng, chống tham nhũng ■

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.13, tr.419.

## THỰC HIỆN TỐT “TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, CÁ NHÂN PHỤ TRÁCH” TRONG SINH HOẠT VÀ LÃNH ĐẠO ĐỂ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

**Ths. Lê Thị Thúy Hà**  
**PTK Khoa Xây dựng Đảng**

Tóm tắt: Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là nội dung “hạt nhân” của nguyên tắc tập trung dân chủ, là nguyên tắc cơ bản, then chốt trong sinh hoạt và lãnh đạo của Đảng. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” là giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy và tổ chức đảng.

Từ khóa: lãnh đạo; tập thể; tổ chức đảng.

**K**hi thành lập chính đảng của giai cấp công nhân (1847), Mác-Ăngghen lúc đó chưa đề cập đến tập trung dân chủ như là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng cộng sản, nhưng những tư tưởng về nguyên tắc này đã được hai ông đề cập trong các văn kiện, Điều lệ Đồng minh những người cộng sản và trong tổ chức, hoạt động của Quốc tế I và Quốc tế II. Thực tiễn hoạt động của các tổ chức cộng sản thời kỳ đó cho thấy tập trung dân chủ là cơ sở để xây dựng tổ chức, sinh hoạt, hoạt động và lãnh đạo của các tổ chức đảng. Hai ông kiên quyết đấu tranh chống bọn cơ hội xét lại, chống lại những biểu hiện không tôn trọng, không chấp hành kỷ luật đảng, đấu tranh vạch trần những quan điểm của chủ nghĩa cơ hội để bảo vệ sự thống nhất về tư tưởng và tổ chức của đảng cộng sản.

V.I.Lênin đã phát triển quan điểm của Mác-Ăngghen để xây dựng luận chứng khẳng định tập trung dân chủ là nguyên tắc chính thức, hợp pháp, không thể thay thế được trong xây dựng và hoạt động của đảng kiểu mới của giai cấp công nhân; tất cả các tổ chức đảng đều phải được xây dựng, tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Lênin yêu cầu các đảng cộng sản khi gia nhập Quốc tế III (1919) phải thừa nhận và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là biểu hiện sức mạnh về tư tưởng, chính trị của Đảng được thể hiện bằng tổ chức và thông qua tổ chức.

Trong suốt cuộc đời cách mạng

của mình, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng Đảng cách mạng chân chính, trong sạch, vững mạnh. Người đã vận dụng sáng tạo các nguyên lý xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin vào việc thành lập và xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Điều lệ tạm thời (02/1930) khẳng định: Đảng Cộng sản tổ chức theo lối dân chủ tập trung. Theo Bác, tập trung dân chủ tức là: tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung; tập trung dân chủ tức là “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” vì “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”<sup>18</sup>

Từ thực tiễn các đảng cộng sản Liên Xô và Đông Âu, bài học kinh nghiệm được Đảng ta rút ra: Mọi thành công hay thất bại trong đấu tranh xây dựng tổ chức đảng, thực hiện mục tiêu của Đảng phụ thuộc vào nhận thức đúng hay không đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng, tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng Cộng sản. Đảng nào vi phạm hoặc xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ đều giảm sút sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, làm phân liệt và tan rã Đảng. Bảo vệ và kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng, tổ chức, sinh hoạt và lãnh đạo của Đảng là bảo vệ sự sống còn của Đảng Cộng sản.

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định tập trung dân chủ là nguyên

tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng (điều 9). Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định quan điểm chỉ đạo cho hoạt động của toàn Đảng trong nhiệm kỳ là: “...; *kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”<sup>19</sup>.

Thời gian qua, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao đã suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm các nguyên tắc xây dựng Đảng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, chính trị; mà một trong những khuyết điểm cơ bản, đầu tiên được các cơ quan có thẩm quyền của Đảng kết luận và công bố đó là: các tổ chức/cá nhân đã vi phạm nghiêm trọng, hoặc đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, vi phạm quy chế làm việc và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước... làm ảnh hưởng uy tín của Đảng và niềm tin của Nhân dân. Ngày 21/7/2022, tại Hội nghị toàn quốc triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII), đồng chí Trương Thị Mai – Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương phát biểu: “Vừa rồi chúng ta kỷ luật một số tổ chức đảng, cơ bản là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Dùng ý chí của người đứng đầu áp đặt chủ quan, không tôn trọng dân chủ. Ngược lại, có một số nơi thả nổi, người đứng đầu không chịu trách nhiệm, sợ trách nhiệm”. Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vi phạm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách sẽ là

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB CTQG, H. 2002, tập 5, tr. 505.

<sup>19</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021, t.II, tr. 324



Ảnh minh họa (nguồn từ internet)

nguyên nhân dẫn đến các sai phạm, khuyết điểm, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước sau đó.

Bản chất cốt lõi của nguyên tắc tập trung dân chủ là cấp ủy, người đứng đầu phải xử lý đúng đắn các mối quan hệ giữa giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; giữa cấp dưới với cấp trên; giữa thiểu số với đa số; giữa kỷ luật và tự do; giữa sử dụng quyền lực và giám sát quyền lực... trong đó “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” chính là “hạt nhân” của nguyên tắc tập trung dân chủ. Để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ đòi hỏi cấp ủy phải quán triệt và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ trên.

Nguyên tắc cấp ủy lãnh đạo nhưng không can thiệp, bao biện, làm thay công tác quản lý của chính quyền, đồng thời không được buông lỏng sự lãnh đạo đối với chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là quy định chế độ làm việc, ra quyết định có tính đặc thù của các cấp ủy đảng.

Bí thư là người đứng đầu cấp ủy chứ không phải “thủ trưởng” của cấp ủy. Bí thư cấp ủy phải tuân theo chế độ lãnh đạo tập thể, các quyết định lãnh đạo phải được thảo luận, bàn bạc dân chủ, là trí tuệ và trách nhiệm của tập thể; Ý chí tập thể phải được thể hiện bằng nghị quyết (biên bản) và quyết định theo đa số chứ không phải do cá nhân quyết định. Quy định này hoàn toàn khác trong chế độ thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan/đơn vị được tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo thẩm quyền được luật định. Cá nhân phụ trách đề các quyết định của tập thể được triển khai trong thực tiễn đời sống, để phát huy tính sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được tập thể giao. Cá nhân phụ trách phải trên cơ sở tập thể lãnh đạo, thiểu số phục tùng đa số, nếu xa rời tập thể lãnh đạo là hạ thấp vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, cá nhân sẽ rơi vào chủ quan, lạm quyền, lấn quyền, thậm chí

là chuyên quyền, độc đoán... là nguy cơ dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước.

Thực tế thời gian qua, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý đồng thời là bí thư cấp ủy đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ ở nội dung này, “nhằm lẫn” về thẩm quyền của người đứng đầu cấp ủy với thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, dẫn đến việc áp đặt, thiếu dân chủ trong sinh hoạt, lãnh đạo, không thảo luận, bàn bạc trong tập thể, tự quyết định vấn đề vượt thẩm quyền, vi phạm nghị quyết, quy chế làm việc của cấp ủy, vi phạm kỷ luật, kỷ cương đến mức phải thi hành kỷ luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân và tổ chức đảng.

Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải hiểu đúng bản chất và nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ, phải cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ thành quy định, quy chế làm việc và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện bằng các phương thức lãnh đạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đặc biệt là giám sát việc thực thi quyền lực để ngăn ngừa tình trạng áp đặt, bao biện, làm thay, lấn sân trong sinh hoạt và lãnh đạo của cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu đối với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Phải “*kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức*”<sup>20</sup>. Kiểm soát quyền lực cá nhân bằng quy chế làm việc của cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy từng loại hình tổ chức cơ sở đảng mà quy định rõ thẩm quyền của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy và của từng cá nhân; quy định chế độ kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực thi quyền lực của tập thể và cá nhân.

Phải kiểm soát quyền lực bằng quyền lực, tức là cấp trên phải tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời đối với cấp dưới, đặc biệt là người đứng đầu; phải có quy định cụ thể để kiểm tra, giám sát

quyền lực người đứng đầu thật chặt chẽ, hiệu quả; cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp trên được phân công, định kỳ tham gia sinh hoạt đảng với cấp ủy cấp dưới theo quy định, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những vi phạm (nếu có) đồng thời xử lý thật nghiêm minh nếu vi phạm kỷ luật.

Tăng cường kiểm tra, giám sát quyền lực của cấp ủy, người đứng đầu thông qua việc phát huy vai trò giám sát của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy với chính quyền (cơ quan, đơn vị), với các tổ chức trong hệ thống chính trị một cách thiết thực, phù hợp với tình hình và từng loại hình tổ chức đảng. Phải mở rộng dân chủ, xây dựng cơ chế để cấp ủy, người đứng đầu “nghe” đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân “nói”, từ đó khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo rộng rãi trong nội bộ và ngoài xã hội nhằm khai thác, phát huy những tiềm năng sáng tạo của đảng viên và quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc

tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong sinh hoạt, lãnh đạo của cấp ủy; thể chế hóa thành các quy chế, quy định về tổ chức, lề lối làm việc, giữa trách nhiệm của tập thể với trách nhiệm cá nhân để đảm bảo chế độ tập thể lãnh đạo, vừa phát huy năng lực và tính trách nhiệm của cá nhân. Cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân, quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, của tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị.

Cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nêu gương trong thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng nói chung và nguyên tắc tập trung dân chủ nói riêng. Nắm vững và thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách để xây dựng một tập thể cấp ủy luôn nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình, luôn đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động; đồng thuận trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị là góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng tổ chức đảng luôn trong sạch, vững mạnh ■

<sup>20</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG Sự thật, H, 2021, t.I, tr. 118.

# BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH, GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG, TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nâng cao chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có vai trò quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trường Chính trị trong cả nước nói chung và ở Trường Chính trị Tây Ninh nói riêng là việc làm thường xuyên và liên tục, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nâng cao hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, để có cơ sở lý luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, nâng cao bản lĩnh chính trị trước cám dỗ về vật chất, cũng như tinh thần đề đập tan những âm mưu của các thế lực thù địch, góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay.

**ThS. Nguyễn Hồng Thật**  
**PTK Khoa Lý luận cơ sở**

**C**hủ nghĩa Mác - Lênin do là học thuyết khoa học và cách mạng, bao gồm triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị học Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. Đó là một hệ thống lý luận thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận khoa học, được kết tinh từ những thành tựu trí tuệ, tinh hoa văn hóa của nhân loại; không chỉ nhận thức thế giới, mà còn cải tạo thế giới phù hợp với những quy luật khách quan. Quá trình hình thành, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin luôn gắn với cuộc đấu tranh phản bác các trào lưu tư tưởng phi mác xít, phản mác xít, chủ nghĩa cơ hội - xét lại với những biến dạng tinh vi, khó lường. Đấu tranh, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin là quy luật trong quá trình ra đời và phát triển. V.I.Lênin đã chỉ rõ: “Không có gì là lạ nếu học thuyết của Mác, một học thuyết trực tiếp dùng để giáo dục và tổ chức giai cấp tiên tiến của xã hội hiện đại, đã vạch ra nhiệm vụ của giai cấp ấy và chứng minh rằng, do kinh tế phát triển, những trật tự mới nhất định sẽ thay thế chế độ hiện tại; không có gì là lạ nếu mỗi bước tiến của học thuyết ấy trên con đường sinh tồn đều phải kinh qua chiến đấu”<sup>21</sup>.

Trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã đưa ra một định nghĩa rất chính xác, ở tầm cao: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự

vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển của các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>22</sup>.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch với tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Càng khó khăn, thử thách, càng phải chú trọng nhiệm vụ quan trọng này. Vì thế, để “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>23</sup>.

Khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, qua Báo cáo Chính trị đọc tại Đại hội XIII của Đảng là phải: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”<sup>24</sup>.

Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, việc học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị đã được gắn với việc tiêu chuẩn hóa đối với cán bộ, đảng viên nhằm giúp nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng, trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Việc nâng cao chất lượng giảng dạy giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là liên tục. Trong điều kiện cụ thể của Việt Nam và thời đại, nước ta đang đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ thì cũng xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức. Những khó khăn, thách thức đó, một mặt, do những vấn đề mới, những mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu; mặt khác, do những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm chưa được khắc phục kịp thời, đồng thời cộng với tình hình thế giới biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Tình hình khách

<sup>21</sup> V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2005, t.17, tr.19.

<sup>22</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, tr.32.

<sup>23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.183.

<sup>24</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr.33.



# BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



**Hội thảo khoa học đề tài cơ sở năm 2023 “Phát huy vai trò đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho học viên các lớp TCLLCT tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay-Thực trạng và giải pháp”**

quan đó đã tác động đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, bản lĩnh chính trị không vững vàng nên có sự dao động về hệ tư tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phủ nhận vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ những thực trạng nêu trên, ngày 22/10/2018 Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” trong đó đề ra nhiệm vụ phải đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó có nhiệm vụ phải kiên định, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với bối cảnh mới của tình hình thế giới và trong nước. Để thực hiện nhiệm vụ này, cần quán triệt, thực hiện tốt Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9/2/2018, của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình

mới. Bên cạnh việc cảnh giác với âm mưu phá hoại của kẻ thù; kiên định đường lối, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chúng ta cần tăng cường đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái bằng nhiều con đường, phương thức khác nhau.

Trước tình hình đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nâng cao hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, để có cơ sở lý luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, nâng cao bản lĩnh chính trị trước cám dỗ về vật chất, cũng như tinh thần để đập tan những âm mưu của các thế lực thù địch.

Vì vậy, đổi mới, nâng cao chất giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là một nhiệm vụ trọng yếu để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên chuyên ngành về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có năng lực nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy sáng tạo và trình độ lý luận cao, am hiểu tình hình thế giới và trong nước, có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn; gắn lý

luận với thực tiễn, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn tốt để chứng minh, làm rõ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay và phát huy tính tích cực, tự giác tinh chiến đấu của giảng viên trong giảng dạy lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì đòi hỏi mỗi giảng viên cần phát huy tính tích cực chính trị, đề cao lòng tự trọng, danh dự, nhân phẩm của nhà giáo đối với nhiệm vụ giảng dạy và đấu tranh bảo vệ, phát triển các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Giảng viên, đồng thời là đảng viên cộng sản, phải coi việc đấu tranh, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin là trách nhiệm vinh quang, là sự cống hiến vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Giảng viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, rèn luyện phẩm chất, năng lực giảng dạy, đấu tranh tư tưởng, lý luận; để không ngừng hoàn thiện bản thân, xứng đáng là nhà giáo mẫu mực - người chiến sĩ tiên phong tham gia đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ hai*, giảng viên phải căn cứ vào nội dung từng chuyên đề bài giảng và đối tượng đào tạo mà kết hợp phương

pháp thuyết trình, nêu vấn đề gợi mở, nhằm kích thích sự say mê hứng thú và tư duy sáng tạo của người học. Tuy nhiên để giảng dạy thuyết trình, nêu vấn đề có hiệu quả thì giảng viên phải có sự chuẩn bị chu đáo cả nội dung, phương pháp và một hệ thống tài liệu nghiên cứu đầy đủ cho người học.

*Thứ ba*, giảng viên cần sáng tỏ các nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm khách quan; toàn diện; thực tiễn; phát triển, lịch sử - cụ thể; nhằm giúp cho người học có đầy đủ cơ sở lý luận khoa học tiên trong đấu tranh phê phán, ngăn chặn, khắc phục tác động, ảnh hưởng tiêu cực của những quan điểm, tư tưởng thù địch, phản động, sai trái, nhằm bảo vệ, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay.

*Thứ tư*, lồng ghép những nội dung, tinh thần cơ bản của Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” vào trong một số chuyên đề giảng dạy cho phù

hợp.

*Thứ năm*, gắn thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng vươn lên đề tỉnh Tây Ninh phát triển nhanh và bền vững” năm 2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh

*Thứ sáu*, đối với học viên là cán bộ, đảng viên luôn ý thức tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học các Nghị quyết của Đảng, lý luận chính trị, góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng tốt yêu cầu phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân.

Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quyết tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tiếp tục nghiên cứu sâu sắc, toàn diện để làm rõ hơn các giá trị cốt lõi,

sức sống trường tồn không thể phủ nhận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của đất nước ta trong tình hình hiện nay.

Giá trị và sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác – Lênin, thể hiện ở những nguyên lý cơ bản, các quy luật phổ biến giúp con người có được cách thức, con đường đúng đắn để có thể nhận thức và cải tạo thế giới, thúc đẩy xã hội loài người phát triển ngày càng hoàn thiện và văn minh hơn. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, ngang tầm nhiệm vụ. Đây là nội dung quan trọng hàng đầu trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ để khẳng định giá trị và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là bảo vệ các căn cứ khoa học, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.32.
2. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2005, t.17, tr.19.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.183.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.33.

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Tóm tắt: Là lực lượng đông đảo và trực tiếp giảng dạy, tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các đối tượng học viên là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cả hệ thống chính trị, giảng viên trường chính trị có vai trò quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khóa: Giảng viên; Trường Chính trị; Nền tảng tư tưởng của Đảng.

**ThS. Huỳnh Thị Nhệ**  
**GV Khoa Nhà nước và pháp luật**

**N**ghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, ở mọi cấp, mọi ngành, là công việc phải thực hiện tự giác, thường xuyên của của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên.

Theo Quy định số 09-Qđi/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là trường chính trị cấp tỉnh) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị – hành chính; chủ trương, đường lối Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.<sup>25</sup>

Giảng viên Trường chính trị là người trực tiếp thực hiện công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của trường chính trị cấp tỉnh, có bản lĩnh chính trị vững

vàng, phẩm chất đạo đức tốt, kiên định lập trường chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có trình độ chính trị, trình độ chuyên môn và khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu công tác. Giảng viên trường chính trị bao gồm giảng viên thuộc biên chế (giảng viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và giảng viên kiêm nhiệm) và giảng viên thỉnh giảng.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường chính trị cấp tỉnh, giữ vai trò quyết định đến kết quả và chất lượng thực thi nhiệm vụ của đơn vị. Đội ngũ giảng viên trường chính trị còn là một bộ phận trong lực lượng giảng dạy lý luận chính trị, có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng đảng, đặc biệt là công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác dân vận. Là lực lượng đông đảo và trực tiếp giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên trường chính trị có vai trò quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái.

Trong thời gian qua, đội ngũ giảng viên trường chính trị luôn không ngừng học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện vai trò, trọng trách của mình, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với học viên, củng cố niềm tin của học viên vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đội ngũ giảng viên là “chiến sĩ” trên mặt trận tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”<sup>26</sup>. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên. Một trong những nguyên nhân đó, một phần là do đội ngũ giảng viên chưa làm tròn trọng trách của một “chiến sĩ” trên mặt trận tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong quá trình giảng dạy lý luận chính trị đã chưa đủ thuyết phục, khiến một bộ phận học viên hiểu chưa đúng, chưa sâu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Do vậy, để làm tròn trọng trách của một “chiến sĩ” trên mặt trận tư tưởng, để học viên hiểu đúng, hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng chung tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đội ngũ giảng viên trường chính trị cần phải thực hiện tốt những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, học tập, nâng cao nhận thức về giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, “kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>27</sup>.

Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên cần nhận thức sâu sắc sự cần thiết phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xem đây là vấn đề hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh

<sup>25</sup> Quy định số 09-Qđi/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>26</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.168

<sup>27</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 109

đón Đảng. Trên cơ sở đó, thực hiện hiệu quả việc tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, của đội ngũ học viên về giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018, của Ban Bí thư khóa XII “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.

*Thứ hai*, thông qua hoạt động giảng dạy, giảng viên tuyên truyền đến các đối tượng học viên, giúp nâng cao nhận thức và cùng nhau hành động để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Giảng viên khi lên lớp cần nắm vững, truyền đạt đúng đắn, đầy đủ quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng nội dung liên quan để học viên có nhận thức đúng đắn, tránh mơ hồ, chung chung. Trong quá trình giảng dạy lý luận chính trị, điều cần thiết và quan trọng là giảng viên giúp học viên thấy được những thành tựu to lớn mà Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đạt được trong quá trình đấu tranh cách mạng và trong thời kỳ đổi mới. Những thành tựu mà Việt Nam đạt được là hết sức to lớn, có ý nghĩa quan trọng, khẳng định tính đúng đắn của con đường mà chúng ta lựa chọn là đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Chính những thắng lợi to lớn trên tất cả lĩnh vực từ kinh tế đến chính trị, văn hóa, xã hội là minh chứng hùng hồn, đập tan luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

*Thứ ba*, cần xác định rõ trách nhiệm, phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, vừa phải nêu cao vai trò tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò của mình trong việc đưa nghị quyết vào cuộc sống. Trong gia đình và ở địa phương, giảng viên phải gương mẫu chấp hành, thực hiện tốt chủ trương,

quy định của địa phương, tham gia thực hiện tốt các phong trào về phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xây dựng nông thôn mới,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần ở địa phương. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần động viên những người xung quanh cùng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

*Thứ tư*, trong bối cảnh hiện nay, khi các thế lực thù địch triệt để tận dụng mạng xã hội để tuyên truyền, lôi kéo, kích động thì mỗi giảng viên cần nâng cao kỹ năng, ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội. Khi thể hiện ý kiến, bình luận các nội dung trên mạng xã hội, giảng viên cần dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Để thể hiện vai trò tích cực, giảng viên cần chủ động, tự giác tham gia phân tích, bình luận, chia sẻ các bài viết về những thành tựu đạt được của đất nước, của địa phương; giới thiệu những tấm gương điển hình, tiêu biểu của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giảng viên phải am hiểu, biết quan sát, phát hiện, tinh táo quan sát kỹ để đọc, xem, tìm hiểu về những gì liên quan đến lĩnh vực tư tưởng hiển thị trên hệ thống mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam hiện nay như Facebook, Zalo, Youtube... và biết xử lý vấn đề trong sử dụng mạng xã hội.

*Thứ năm*, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu và truyền bá lý luận; tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư tưởng, công tác dân vận; bồi dưỡng kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, tuyên truyền miệng... Phối hợp, tạo mối quan hệ gắn bó với các cơ quan chức năng, với hệ thống ban chỉ đạo 35 ở các cấp để được cung cấp đầy đủ, kịp thời, cập nhật các thông tin, tư liệu, tài liệu phục vụ cho công tác đấu tranh tư tưởng.

*Thứ sáu*, tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng... theo

hướng thiết thực, có tính thuyết phục, hấp dẫn người nghe, không nói chung chung, trừu tượng. Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời luận giải những vấn đề lý luận mới, khó lý giải, còn nhiều ý kiến khác nhau... Bằng các hình thức tuyên truyền phù hợp, giúp cán bộ, đảng viên, đội ngũ giảng viên hiểu rõ và nắm vững bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thấy rõ bản chất phản động của những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch.

*Tóm lại*, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị, cán bộ đảng viên và Nhân dân. Với lợi thế trong thực hiện nhiệm vụ, giảng viên trường chính trị có điều kiện tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các đối tượng học viên. Cũng trong quá trình ấy, giảng viên có điều kiện chia sẻ quan điểm, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch đến học viên. Vì vậy, nếu làm tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công, mỗi giảng viên trường chính trị sẽ là một “chiến sĩ” tích cực trên mặt trận tư tưởng, góp phần vào thắng lợi của công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước sự chống phá của các thế lực thù địch hiện nay ■

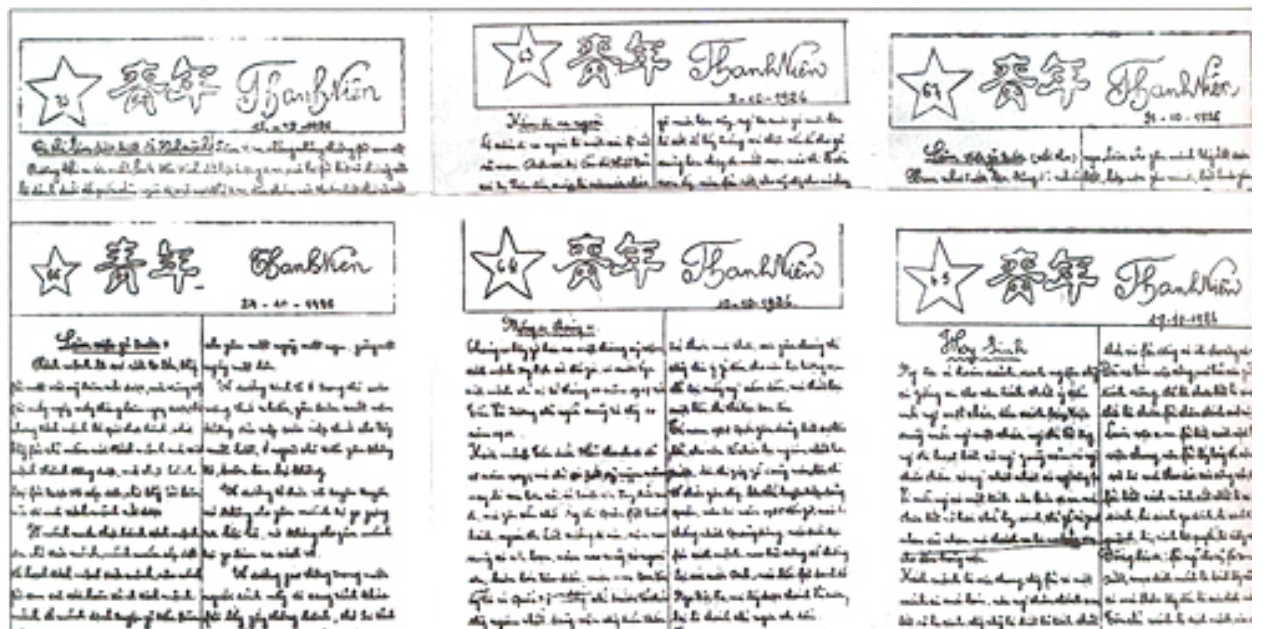
## VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG TRONG VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

ThS. Nguyễn Quốc Khánh  
TSGV Khoa Lý luận cơ sở

Trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, việc chia sẻ thông tin trên không gian mạng vô cùng tiện lợi và có sức lan tỏa nhanh chóng. Các thế lực thù địch đã lợi dụng “mảnh đất màu mỡ” này để tuyên truyền những thông tin sai sự thật, xuyên tạc nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, báo chí cách mạng có vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời là “vũ khí lý luận sắc bén” góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

# Thanh Niên

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn, lợi dụng sức mạnh lan truyền của Internet, mạng xã hội để đăng tải thông tin xấu độc, bịa đặt, sai sự thật, xuyên tạc vấn đề, tăng cường xuất bản, phát tán nhiều loại ấn phẩm, tài liệu như: Các báo cáo, nghị quyết, dự luật của nghị viện, quốc hội một số nước phương Tây; các văn bản pháp lý của một số tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ như: Tổ chức Ân xá Quốc tế (AI), Tổ chức theo dõi nhân quyền quốc tế (HRW)...; các ấn phẩm xuất bản, như: sách báo, tạp chí, tập san, tờ rơi... của các cá nhân, tổ chức phản động lưu vong, số đối tượng cơ hội chính trị trong và ngoài nước; các trang web, các chương trình phát thanh, phát hình bằng tiếng Việt;... Đặc biệt, các đối tượng này đã lập hàng nghìn trang web, blog, các ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo,...); hàng trăm loại báo chí, nhà xuất bản và các đài phát thanh truyền hình có chương trình tiếng Việt, tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm làm việc trực tiếp với các tổ chức, cá nhân phản động trong và ngoài nước... để xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng<sup>28</sup>. Thực hiện nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, báo chí cách mạng Việt Nam đã thể hiện rõ vai trò xung kích trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, tuyên truyền, lan tỏa những thông tin tích cực, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Nhiều tờ báo đấu tranh kịp thời, sắc bén, vạch rõ và làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố lòng tin của Nhân dân đối



Ảnh minh họa từ internet

với chế độ và sự lãnh đạo của Đảng. Báo chí kịp thời phổ biến, tuyên truyền rộng rãi chủ trương, quan điểm chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng và công tác xây dựng Đảng, gắn với nhận diện và đấu tranh phòng, chống sự suy thoái, tham nhũng, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời tuyên truyền, quảng bá các giá trị đạo đức, văn hóa, lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam, những tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều tờ báo mở chuyên trang, chuyên mục đăng tải các bài viết trực tiếp, trực diện đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Điển hình như chuyên mục: “Đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch” của

Tạp chí Cộng sản; “Làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình” của Báo Quân đội nhân dân; “Bình luận - phê phán” của Tạp chí Quốc phòng toàn dân; “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” của Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chỉ đạo 35, v.v..

Để phát huy hơn nữa vai trò định hướng thông tin chính thống của hệ thống báo chí cách mạng và mạng xã hội của Việt Nam, các cơ quan chức năng cần ban hành hệ thống văn bản có tính pháp quy, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan báo chí, các trang mạng xã hội tham gia đấu tranh, phòng chống quan điểm sai trái, thù địch. Các cơ quan báo chí có lượng người đọc lớn, có tác động, chi phối thông tin trên mạng cần mạnh

<sup>28</sup> Lan Anh, Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới và khả năng “tự đề kháng” khi tham gia mạng xã hội. Báo Quảng Ninh điện tử. Truy xuất từ <https://baoquangninh.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-tren-khong-gian-mang-3166542.html>

# BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

dạn tạo các diễn đàn mở để trao đổi trực tuyến các ý kiến, quan điểm khác biệt. Từ đó, triển khai tranh luận, giải thích với những người có ý kiến, quan điểm khác biệt, hoặc phản bác những quan điểm thù địch, chống đối chế độ. Đây cũng là diễn đàn để một mặt tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhưng mặt khác, Nhân dân có thể tham gia trao đổi - tranh luận hoặc phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường lãnh đạo, quản lý Nhà nước đối với hệ thống báo điện tử. Sớm khắc phục tình trạng sai tôn chỉ mục đích, đưa quá nhiều mảng tối của đời sống chính trị, tạo “mảnh đất” để các thế lực thù địch, cơ hội chính trị dễ dàng lợi dụng, khai thác thông tin, nói xấu chế độ. Các báo điện tử, trang tin điện tử chú trọng đổi mới, xây dựng giao diện app mobile cho điện thoại di động, tạo điều kiện cho số đông cư dân mạng, nhất là giới trẻ thường xuyên truy cập Internet qua mạng di động có thể sử dụng dễ dàng trong việc khai thác, tìm kiếm thông tin chính thống.

Báo chí chính thống cần trang bị tri thức cho cộng đồng mạng nhận diện rõ mục tiêu của các thế lực phản động là nhằm làm tan rã niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng ta, kích động nội bộ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hòng chuyển hóa chế độ. Làm rõ phương thức, thủ đoạn mới nhất hiện nay của chúng. Đó là triệt để lợi dụng những “khuyết tật”, yếu kém, tham nhũng, tiêu cực, nhất là các vụ đại án lớn hiện nay để xuyên tạc, nói xấu Đảng và chế độ ta. Thủ đoạn của chúng là viện cố những yếu kém, tiêu cực đó để “bình luận”, tham chiếu, coi đó là nguyên nhân, hệ lụy của việc níu kéo, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin lỗi thời, lạc hậu vào con đường phát triển của Việt Nam. Cũng từ đó, các tổ chức phản động ở nước ngoài tung hứng, ra yêu sách đòi Đảng từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đòi đa nguyên, đa đảng.

Hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam cần tăng cường tuyên truyền, cổ vũ các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và hệ thống chính trị vào cuộc để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết 35 NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong



Ảnh minh họa từ internet

tình hình mới” đã chỉ ra. Đó là tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, nhằm nâng cao “sức đề kháng”, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Báo chí cần đẩy mạnh tuyên truyền về những tiến bộ, thành tựu toàn diện của đất nước; tăng cường tuyên truyền những thành tựu của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Khi báo chí tuyên truyền đúng hướng và hiệu quả sẽ góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin cho mỗi công dân mạng về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tra-

nh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc xử lý các tội phạm trong các vụ đại án tham nhũng thể hiện rõ chủ trương chống tham nhũng không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai.

Bối cảnh mới đã đặt ra nhiều thách thức mới đòi hỏi báo chí cách mạng Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực vượt qua để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vừa mang tính thường xuyên, vừa mang tính cấp thiết, cần quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc, chung tay của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên làm công tác báo chí, tuyên truyền phải là chiến sĩ tiên phong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mặt trận không gian mạng để tạo sức lan tỏa rộng rãi trong quần chúng Nhân dân ■

## BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tóm tắt: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Đồng thời, cần khẳng định rõ đây là nhiệm vụ hoàn toàn đúng đắn, phù hợp yêu cầu của lịch sử.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền; Hiến pháp; Xã hội chủ nghĩa; Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

**ThS. Nguyễn Ngọc Ân**  
**GV Khoa Nhà nước và Pháp luật**

### 1. Quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, thực hiện nguyên tắc pháp quyền, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Đảng ta đã nhận thức được tính tất yếu khách quan, cấp thiết việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam. Ngay từ năm 1919, trong bài *Việt Nam yêu cầu ca*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “*Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”. Từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01/1994), Đảng ta đã chính thức nêu vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân, vì dân. Trải qua các hội nghị và các kỳ Đại hội Đảng, nhất là từ Đại hội VIII (năm 1996) đến nay, nhận thức của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền XHCN và việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ngày càng được bổ sung và có những bước phát triển quan trọng. Tại Đại hội XII, Đảng ta có những bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, trong đó vừa làm sâu sắc thêm những quan điểm, tư tưởng đã được thể hiện nhất quán trong các văn kiện trước đó của Đảng, vừa có những phát triển mới đáp ứng đòi hỏi của tình hình thực tiễn.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...*”, đồng thời xác định tầm nhìn, định hướng chiến lược, trong đó “*nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến 2045*” (1). Nghị quyết số



Ảnh minh họa từ internet

27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng được ban hành trên tinh thần trên.

Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc tư tưởng, quan điểm về nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại, những giá trị phổ biến trong nội dung tư tưởng về nhà nước pháp quyền trên thế giới cũng như nền tảng tư tưởng, lý luận và quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, nhận thức và thực tiễn xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và những nội dung, yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013.

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trong đó, Bộ Chính trị nêu rõ: Bảo

vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; đồng thời, Nghị quyết nhấn mạnh: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

### 2. Luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đưa ra nhiều quan điểm, luận điệu nhằm phê phán, bác bỏ, phủ nhận vai trò, tính chất pháp quyền của Nhà nước XHCN Việt Nam. Họ cho rằng, nhà nước pháp quyền là giá trị tiến bộ đã được các nước tư bản vận dụng, xây dựng, thực hiện từ

lâu, bây giờ Việt Nam đặt lại vấn đề xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Họ ra sức xuyên tạc Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam chỉ có “đảng trị” chứ không có tính pháp quyền “pháp trị”, xã hội không có tự do, dân chủ, nhân quyền. Cho rằng chỉ có nhà nước pháp quyền tư bản, không có khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN, từ đó phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đồng thời rêu rao rằng, thoát ly vai trò lãnh đạo của Đảng, nhà nước phải xây dựng theo mô hình nhà nước “tam quyền phân lập”, như vậy thì những giá trị tiến bộ về quyền cơ bản của con người mới được thừa nhận, tôn trọng và thực hiện...

Tung ra các luận điệu sai trái, công kích vào bản chất, vai trò của nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những mũi nhọn mà các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị tập trung chống phá trong suốt quá trình cách mạng, xây dựng, hoàn thiện nhà nước XHCN Việt Nam.

### 3. Phê phán, phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Trước những luận điệu phi lý, xuyên tạc sự thật nêu trên, cần phải khẳng định rằng:

#### \* Nhà nước pháp quyền là thành tựu của văn minh nhân loại

Nhà nước pháp quyền là một thành tựu của văn minh, của tư duy nhân loại. Ngay từ thời xa xưa, có thể nói là thời cổ đại đã có những tư tưởng nhất định về Nhà nước pháp quyền. Trong lịch sử nhân loại, kể cả phương Đông và phương Tây đều đã đề cập đến nội dung này. Nhưng nó phát triển thành tư tưởng lớn và thực sự rõ nét là vào khoảng thế kỷ XVII, XVIII, trong những tác phẩm của các triết gia nổi tiếng ở phương Tây thời kỳ ấy. Vì vậy, dẫn đến dễ nhầm rằng Nhà nước pháp quyền là một thành tựu của chủ nghĩa tư bản.

Các giá trị mà Nhà nước pháp quyền đưa ra là giá trị chung của nhân loại. Ví dụ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền công dân, dân chủ, bình đẳng, hoặc giá trị cao cả và trực tiếp nhất là thượng tôn pháp luật. Đây là giá trị chung mà bất kỳ mô hình xã hội nào muốn hướng đến sự

ưu việt và phát triển thì không thể xa rời những giá trị đó.

Như vậy, không thể lập luận rằng “xây dựng Nhà nước pháp quyền là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa”, không thể xuyên tạc ở Việt Nam “chỉ có đảng trị, không pháp quyền”, rêu rao “pháp trị thì xã hội không thể có tự do, dân chủ, nhân quyền”... Đây là luận điệu hết sức nguy hiểm. Đưa ra luận điệu này, các đối tượng nhằm cố tình phê phán thể chế chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; ca ngợi, cổ súy, hướng lái, thúc đẩy mô hình nhà nước tam quyền phân lập, những cái gọi là giá trị “tự do, dân chủ, nhân quyền” phương Tây; dẫn dắt, gieo rắc nhận thức lệch lạc, xuyên tạc bản chất, vị trí, vai trò của nhà nước pháp quyền XHCN; chia rẽ khối đại đoàn kết, mối quan hệ, thể chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Mặt khác, việc tung ra luận điệu trên làm méo mó bản chất, tính ưu việt của chế độ xã hội, làm giảm uy tín, vị thế Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trên trường quốc tế.

#### \* Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) hay Hiến pháp (2013), Đảng, Nhà nước ta khẳng định một trong những đặc trưng của chế độ là “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”.

Cương lĩnh chỉ rõ: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”(2); Điều 3, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”(3).

Phải khẳng định rằng: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là

ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”(4). Vì thế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyện vọng và sự lựa chọn của Nhân dân, phù hợp với xu hướng phát triển nhà nước trên thế giới, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cân nhắc, vận dụng và triển khai phù hợp điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đó là sự thật và cũng là yêu cầu của lịch sử, chứ không phải là “nhà nước này không do dân chọn” mà là bị Đảng “nhét chữ vào miệng” như quy chụp; đồng thời cũng cho thấy nhận định “Nhà nước ở Việt Nam thời cộng sản không phải của dân, do dân và vì dân mà là của Đảng, do Đảng và vì Đảng” của các thế lực thù địch là không khách quan, là bôi đen sự thật, là sự dối trá.

#### \* Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước khẳng định và đảm bảo quyền con người, quyền công dân

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở Việt Nam thì quyền và nghĩa vụ của công dân không chỉ được pháp luật thừa nhận, tôn trọng, mà còn được bảo đảm thực hiện, thúc đẩy trong khuôn khổ pháp luật; quyền con người, quyền công dân, sự bình đẳng của mọi cá nhân không chỉ được khẳng định mà còn được bảo vệ, tôn trọng trong việc thụ hưởng và phát triển, không có sự phân biệt đối xử.

Khoản 1 Điều 14 tại Chương II “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” của Hiến pháp 2013 ghi rõ: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (5). Đặc biệt, khoản 2 Điều 14 bổ sung nguyên tắc “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế

<sup>43</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.



theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” (6).. Đây không chỉ là sự phát triển, ghi nhận quyền con người, quyền công dân so với các bản Hiến pháp trước, mà còn là điều kiện để bảo đảm sự cân bằng, minh bạch trong mối quan hệ giữa Nhà nước với con người, công dân phù hợp với các Công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên cũng như hạn chế tối đa sự lạm dụng, tùy tiện quyền con người, quyền công dân...

**\* Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn**

Thực tế, quá trình xây dựng và tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân được thực thi vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phồn vinh, hạnh phúc, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn “dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”(7) và “đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân

dân làm mục tiêu phấn đấu”(8) cũng như những kết quả đạt được về chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo; về đảm bảo và thực thi quyền con người, quyền công dân, bảo vệ công lý... của Việt Nam trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chính là minh chứng cho thấy luận điệu “Nhân dân không bầu ra nhà nước này mà do Đảng tự lập ra để cai trị độc tài” của các thế lực thù địch là phản động, là nhằm mục đích kích động, phủ nhận bản chất “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nên cần phải bác bỏ.

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm nhận diện rõ nội hàm, đặc trưng và định hướng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tiễn theo tinh thần của Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hiến pháp, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đặc biệt Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9-11-2022, Hội nghị Trung

ương 6 khóa XIII “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” là yêu cầu rất quan trọng, qua đó tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân về những nội dung này ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
- (2) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991 (bổ sung năm 2011)
- (3), (5), (6) Hiến pháp năm 2013
- (4) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.29
- (7) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28
- (8) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28

## KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2024 - 2026 VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG MỚI

**ThS. Võ Thị Thu Thảo**  
**GV Khoa Nhà nước và Pháp luật**

**T**hực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 02/10 đến ngày 08/10/2023, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã họp. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch năm 2024; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 và lộ trình thực hiện chế độ tiền lương mới; thống nhất ban hành Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, với một số nội dung chính như sau:

### 1. Đánh giá tình hình năm 2023

Năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga - U-crai-na ngày càng gay gắt; nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại; thương mại và đầu tư toàn cầu sụt giảm; lạm phát ở mức cao dẫn đến việc nhiều nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao. Nợ công toàn cầu tăng mạnh, nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng nợ, thậm chí đứng trước nguy cơ vỡ nợ. Các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất cập. Thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng ngày càng gặp nhiều khó khăn, thách thức... Trong nước, nhiều khó khăn, thách thức từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn; khả năng cạnh tranh và sức chống chịu từ các cú sốc bên ngoài của nền kinh tế còn hạn chế; hoạt động xuất, nhập khẩu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do



Ảnh minh họa từ internet

suy giảm nhu cầu ở các thị trường quốc tế, nhất là những đối tác lớn, trong khi các nước gia tăng tiêu chuẩn, hàng rào mới đối với xuất, nhập khẩu, nhiều chuỗi cung ứng bị gián đoạn, áp lực cạnh tranh từ các nước khu vực, Châu Á tăng...; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương...

Trong bối cảnh đó, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; ước cả năm 2023 ít nhất có 10/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 4%, tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; thị trường tiền tệ cơ bản ổn định; xuất, nhập khẩu tăng dần qua các tháng; an ninh năng lượng, lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi; nợ công, nợ chính phủ, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã

hội năm 2023 ước tăng 6,8%; giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 8 đạt 42,35% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (39,15%); vốn FDI thực hiện đạt khoảng 13,1 tỉ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ... Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế Việt Nam.

Về hoàn thiện thể chế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu; cải cách hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được thực hiện quyết liệt, chỉ đạo tháo gỡ, xử lý dứt điểm, hiệu quả nhiều vấn đề tồn đọng, kéo dài. Công tác quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch điện VIII, quy hoạch tỉnh, ngành được tích cực triển khai. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược; nhiều dự án giao thông quan trọng được tập trung đầu tư. Công tác chăm lo phát triển văn hoá, xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân được quan tâm; nhiều giá trị văn hoá truyền thống và di sản văn hoá của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Ngành giáo

dục tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học; phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện linh hoạt, thiết thực, hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển.

## 2. Mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024

### 2.1. Mục tiêu

- Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng gắn với củng cố, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội sinh của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược, trọng điểm, quan trọng quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; phát triển bền vững, an toàn, lành mạnh các loại thị trường. Quan tâm, phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

- Năm 2024 phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP từ 6 - 6,5% và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân khoảng 4 - 4,5%; dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 tăng khoảng 2% so với thực hiện năm 2023 để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương và địa phương.

### 2.2. Định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(1) Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp hài hoà, chặt chẽ với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn.

(2) Tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp trong rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật. Chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường bất động sản; cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

(3) Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hệ thống đường cao tốc, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; đẩy nhanh tiến độ một số tuyến đường sắt quan trọng quốc gia; hoàn thiện Đề án về dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, phấn đấu phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trong năm 2024. Có giải pháp thiết thực, hiệu quả phát triển các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức PPP. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII. Nghiên cứu, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, không gian ngầm đô thị, khu công nghiệp.

(4) Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; khẩn trương trình cấp có thẩm quyền Đề án đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà

nước theo hướng tăng cường tính chủ đạo của ngân sách trung ương và nâng cao tính chủ động, tích cực của ngân sách địa phương. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công thực chất, hiệu quả; tập trung vốn cho các công trình trọng điểm; cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước; xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân; tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, gắn kết thị trường và doanh nghiệp.

(5) Chú trọng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng sách giáo khoa, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện tự chủ đại học, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, có chính sách ưu đãi đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học công nghệ, nhất là đầu tư phát triển công nghệ hydrogen xanh, sản xuất chip bán dẫn...

(6) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc, Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hoá.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững. Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.

Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; rà soát, hoàn thiện chính sách tiền lương, các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo hướng mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia; có giải pháp, chính sách hiệu quả để khắc phục tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần. Tăng cường kết nối cung - cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả, nhất là thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động. Triển khai nhanh, hiệu quả Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp.

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo đảm đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỉ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng biên giới, hải đảo, vùng khó khăn; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(7) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và Sông Hồng. Thực hiện hiệu quả cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 và Tuyên bố chính trị về chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP).

(8) Tăng cường liên kết vùng, tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng, trong đó phát huy mạnh mẽ vai trò của các hội đồng điều phối vùng. Khẩn trương triển khai thực hiện các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tỉnh; phát huy vai trò của các vùng kinh tế - xã hội, các đô thị lớn. Tích cực triển khai Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(9) Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực; thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyên đổi số quốc gia, tập trung xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số; xây dựng và sớm đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia.

(10) Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, bảo vệ vững chắc, độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự xã hội. Hoàn thành sơ kết 5 năm thực hiện các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị về chiến lược quân sự, quốc phòng. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

**2.3. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024:** Thực hiện chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả với chính sách tiền tệ; có giải pháp huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, nợ công. Đẩy mạnh công tác quản lý thu, nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải

pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỉ lệ nợ đọng thuế. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ giá các hàng hoá quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công, nhất là giá xăng dầu. Bảo đảm sự vận hành ổn định, an toàn của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

**2.4. Về cải cách tiền lương:** Từ ngày 01/7/2024, thực hiện phương án cải cách chính sách tiền lương đối với khu vực công theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; từ năm 2025 trở đi tiếp tục điều chỉnh tiền lương tăng bình quân 7%/năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cho đến khi mức lương thấp nhất đạt bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất vùng I của khu vực doanh nghiệp. Đối với khu vực doanh nghiệp, năm 2024 và các năm tiếp theo, tiếp tục điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định; xây dựng chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và quy định của pháp luật ■

## MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY VAI TRÒ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ CỦA TỈNH TÂY NINH

Tóm tắt: Hiện nay, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không chỉ là các yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của một địa phương, mà còn đóng vai trò chủ chốt trong việc xây dựng nền tảng cho tương lai. Tỉnh Tây Ninh, với tiềm năng và vị trí địa lý độc đáo, cũng không nằm ngoài xu hướng này. Chúng ta có thể nhận thấy những lợi ích quan trọng của việc tận dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Tây Ninh sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra để phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành khâu đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội, đưa tỉnh Tây Ninh ngày càng phát triển nhanh, bền vững trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, xu thế hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Giải pháp, nguồn lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đột phá, Tây Ninh

**ThS. Mai Tuấn Kiệt**  
**PTK - Khoa Nhà nước và pháp luật**



**Hội thảo khoa học phát huy vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh**

**N**ghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định ba khâu đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Trong đó khâu đột phá thứ hai khẳng định: *Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển*

*mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* Như vậy, việc đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là những nội dung cơ bản trong khâu đột phá thứ hai của Đảng ta xác định tại Đại hội XIII đã khẳng định vai trò, tầm quan trọng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo tiền đề, cơ sở chính trị phát triển đất nước trong những năm tiếp theo như mục tiêu Đại hội đã đề ra. Để

khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát huy những thành tựu Việt Nam đạt được sau hơn 35 năm đổi mới đất nước, tiếp tục đáp ứng được yêu cầu trở thành nền tảng, quốc sách, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội như kỳ vọng của Đại hội Đảng lần thứ XIII, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 định hướng trong thời gian tới, ngành khoa học và công nghệ sẽ tập trung thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, là cầu nối để khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025,

xác định một trong ba giải pháp trọng tâm của nhiệm kỳ là: *Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình đột phá: Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; Đột phá về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Đột phá về phát triển du lịch; Đột phá về phát triển nguồn nhân lực gắn với cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin.*

Thực hiện Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 31/3/2023 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, phân mục tiêu tổng quát đã xác định: *“Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực tăng trưởng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm lực và trình độ tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước”.*

Trong những năm qua, tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, chú trọng đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giúp địa phương tiếp nhận, làm chủ và phát triển các kỹ thuật, công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề về nâng cao năng suất, chất lượng các giống cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản của địa phương cùng các chính sách hỗ trợ đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có điều kiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước góp phần quảng bá sản phẩm đặc sản địa phương ra thị trường. Công tác phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ bước đầu có sự quan tâm, tìm hiểu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã và đang được đầu tư mở rộng, từng bước nâng cao tiềm lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo đã có những đóng góp nhất định vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh; nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nâng lên; các dự án nâng cao tiềm lực về khoa học và công nghệ được triển khai; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được ban hành góp phần quan trọng vào đổi mới công tác quản lý, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, cải thiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ vào công tác quản lý, điều hành, dịch vụ công trực tuyến góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhà nước, tạo tiền đề tiến tới hình thành chính quyền điện tử, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh còn một số tồn tại hạn chế như: hoạt động khoa học và công nghệ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và sự phát triển của tỉnh, chưa thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; các giải pháp khoa học và công nghệ trong tăng trưởng và phát triển của từng ngành nghề với mức độ tham gia, đóng góp còn hạn chế và chưa chủ đạo.

Kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ của tỉnh còn thấp so với tổng chi ngân sách của tỉnh (thấp hơn mức 2%), trung bình giai đoạn 2011-2020 đạt 0,68% (trong đó kinh phí chi cho ngành khoa học và công nghệ chiếm 0,27%).

Việc huy động nguồn lực của xã hội, nhất là từ doanh nghiệp vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế; đầu tư, đổi mới công nghệ còn thấp; sản phẩm của hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của đời sống, chưa có đề tài, dự án có tính đột phá cao để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, lĩnh vực nghiên cứu chưa đa dạng, nguồn lực tham gia nghiên cứu khoa học của tỉnh còn hạn chế. Vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ phân bổ thực hiện ở cấp huyện rất thấp so với ở cấp tỉnh, chưa thu hút được nguồn kinh phí ngoài ngân sách, cơ chế tài chính còn rườm rà, chưa thật sự khuyến khích cho hoạt động nghiên cứu

khoa học và công nghệ; tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh chưa xây dựng được các dịch vụ khoa học và công nghệ chủ lực, chưa trở thành đơn vị nòng cốt trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Lĩnh vực đổi mới sáng tạo, đóng vai trò rất quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo chiều sâu, nhưng hiện nay hoạt động đổi mới sáng tạo của tỉnh còn trong giai đoạn khởi đầu, sơ khai, chủ yếu mới chỉ tuyên truyền, hội thảo và tổ chức các cuộc thi tại các đoàn thể và hiệp hội. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có trình độ đại học, trên đại học ngày càng tăng nhưng số người quan tâm, có năng lực nghiên cứu, triển khai, ứng dụng khoa học và công nghệ chưa nhiều; tỉnh chưa có chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao và các ngành nghề khác; việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cũng chưa được quan tâm đúng mức, trong đó có một số doanh nghiệp lớn, có tiềm lực của địa phương. Các yếu tố trên là những hạn chế dẫn đến tỉnh khó tham gia xu thế hội nhập và đổi mới công nghệ.

Những hạn chế này tập trung vào những nguyên nhân chủ yếu như: một số cấp ủy đảng, chính quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Đề xuất đặt hàng cho khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh chưa nhiều, chưa nhận được nhiều sự tham gia đề xuất, đặt hàng về các vấn đề khoa học và công nghệ cấp thiết; các sở, ngành, địa phương chưa xem việc đề xuất, đặt hàng cho khoa học và công nghệ là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng của ngành mình để thúc đẩy tăng trưởng, tạo sự bức phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; phần lớn đề tài nghiên cứu mang nặng tính lý thuyết, thiếu đề tài ứng dụng thực tiễn, việc đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xu hướng giảm dần qua từng năm. Nguồn nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh còn tương đối thiếu và yếu, các chức năng hoạt động khoa học và công nghệ chưa

# ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

được triển khai đồng bộ và toàn diện: chưa triển khai được các hoạt động hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh; hoạt động ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ chưa được triển khai rộng rãi, chưa có nhiều dịch vụ, mô hình chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả cao, tỷ lệ giải ngân kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thấp. Đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ còn thiếu trọng tâm; chưa thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chưa tập trung vào lĩnh vực, ngành có tính đặc thù để phát huy và đột phá; việc xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê ngành khoa học và công nghệ chưa đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

*Vì vậy, nhằm định hướng những quan điểm chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Tỉnh ủy định hướng một số nội dung cơ bản sau:*

1- Đoàn kết, thống nhất đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng vươn lên, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và xác định các yếu tố bức phá để phát triển nhanh,

bền vững đóng góp thiết thực vào sự phát triển của địa phương, của vùng và của cả nước; xác định ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc thù, lợi thế so sánh để tập trung thu hút đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò đột phá chiến lược trong giai đoạn mới, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

3- Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học nông nghiệp, khoa học y - dược, khoa học kỹ thuật và công nghệ; hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo địa phương trong đó doanh nghiệp đóng vai trò là trung tâm, các viện, trung tâm nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước thực hiện vai

trò định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi cho hoạt động hiệu quả của toàn hệ thống.

4- Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cùng với đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao là những yếu tố quyết định để tạo sự phát triển đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đầu tư của xã hội, đặc biệt đầu tư từ doanh nghiệp là nguồn lực chủ yếu cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp quản lý để tháo gỡ các nút thắt, rào cản cơ chế, chính sách đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách vượt trội, chấp nhận rủi ro để thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
3. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 (ban hành theo Quyết định số 418-QĐ/TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đã đề ra mục tiêu, định hướng, giải pháp chủ yếu phát triển KH&CN quốc gia giai đoạn 2011-2020).
4. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
5. Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TU VỀ “PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2023-2030” CỦA TỈNH ỦY TÂY NINH

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm và là một trong hai chức năng cơ bản của trường chính trị. Việc đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Trường Chính trị Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030.

Từ khóa: Nghị quyết số 08-NQ/TU; phát triển khoa học, công nghệ; trường chính trị Tây Ninh; NCKH.

**ThS. Nguyễn Thị Hoàn**  
**GV Khoa Xây dựng Đảng**

**N**gày 31/3/2023 Tỉnh ủy Tây Ninh ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của Tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay.

Nghị quyết đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo cho chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

- Đoàn kết, thống nhất đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng vươn lên, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và xác định các yếu tố bức phá để phát triển nhanh, bền vững đóng góp thiết thực vào sự phát triển của địa phương, của vùng và của cả nước; xác định ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc thù, lợi thế so sánh để tập trung thu hút đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò đột phá chiến lược trong giai đoạn mới, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học nông nghiệp, khoa học y - dược, khoa

học kỹ thuật và công nghệ; hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo địa phương trong đó doanh nghiệp đóng vai trò là trung tâm, các viện, trung tâm nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước thực hiện vai trò định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi cho hoạt động hiệu quả của toàn hệ thống.

- Tăng cường đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cùng với đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao là những yếu tố quyết định để tạo sự phát triển đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đầu tư của xã hội, đặc biệt đầu tư từ doanh nghiệp là nguồn lực chủ yếu cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp quản lý để tháo gỡ các nút thắt, rào cản cơ chế, chính sách đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách vượt trội, chấp nhận rủi ro để thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ.

Trường chính trị tỉnh Tây Ninh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính. Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong hai chức năng cơ bản của trường chính trị, được thực hiện song song với hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ và có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các trường chính trị. Và NCKH cũng là một trong những tiêu chí đánh giá Trường Chính trị Tây

Ninh đạt trường chính trị chuẩn hiện nay.

Trên tinh thần quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 08-NQ/TU về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, đồng thời thực hiện theo Quy chế NCKH của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và căn cứ Quy định số 11 của Ban Bí thư Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Tây Ninh luôn quan tâm, chú trọng đẩy mạnh hoạt động NCKH nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn. Hoạt động NCKH đã đạt được nhiều kết quả trọng.

Công tác tổ chức thực hiện hoạt động NCKH được thực hiện nghiêm túc, bài bản, bảo đảm quy trình, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Các loại hình khoa học được đa dạng hóa, thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên tham gia. Theo ước tính, năm 2023, 100% giảng viên đều đảm bảo thực hiện đúng, đủ và vượt giờ chuẩn NCKH. Năm 2023, Trường Chính trị Tây Ninh đang triển khai 01 đề tài khoa học cấp tỉnh, đang triển khai thực hiện 03 đề tài khoa học cấp trường (dự kiến nghiệm thu vào tháng 11), tổ chức 01 hội thảo khoa học cấp tỉnh; 01 Tọa đàm Cụm; 02 hội thảo cấp trường; 06 hội thảo khoa học cấp khoa; Trang điện tử của Trường Chính trị Tây Ninh được xây dựng và duy trì hoạt động thường xuyên. Một số bài viết của giảng viên được đăng trên báo, tạp chí, công thông tin điện tử của Trung ương và địa phương như: Tạp chí Khoa học Chính trị, báo Tây Ninh, Website Việt Nam Thịnh Vượng, Website Tỉnh ủy, tập san Sở Khoa học và Công nghệ,... Bên cạnh việc thực hiện các hoạt động NCKH theo tiêu chí của trường chính trị chuẩn, các giảng viên tham gia viết bài cho cuộc thi viết chính





**Hội thảo khoa học cấp trường năm 2023**

luận lần thứ ba năm 2023 do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức. Trường còn xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu cho các lớp bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm; tham gia biên soạn tài liệu học tập Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, biên soạn bộ câu hỏi sát hạch công chức, biên soạn chuyên đề xây dựng nông thôn mới và biên soạn tài liệu cho lớp Đối tượng 3...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, có thể nhận thấy hoạt động NCKH ở Trường Chính trị Tây Ninh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc nghiên cứu tư vấn, đề xuất hoạch định chủ trương, chính sách cho tỉnh và cho các địa phương, cơ sở còn hạn chế; Các sản phẩm hoạt động khoa học, nhất là đề tài nghiên cứu khoa học chủ yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà trường, kết quả chuyển giao cho cá nhân, tổ chức bên ngoài còn hạn chế; Kinh phí đầu tư cho hoạt động NCKH còn thấp. Việc đăng ký thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở từ ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn. Đối với các bài viết của giảng viên đăng trên website của Trường, Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn, bài tham luận HTKH phục vụ các đề tài khoa học cấp

trường... chỉ được tính theo định mức giờ chuẩn NCKH trong năm chứ chưa có kinh phí chi trả thù lao/nhuận bút cho giảng viên. Nhà trường cũng chưa có cơ chế xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH. Do đó chưa tạo được động lực để phát huy tiềm năng khoa học của cán bộ, giảng viên; Trang thông tin điện tử của Trường chưa có sự liên kết, tích hợp thông tin với các sở, ban, ngành trong tỉnh và các trường chính trị trong cả nước; một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học nên chưa thực sự quan tâm và dành thời gian thỏa đáng cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chưa phát huy hết năng lực của bản thân.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 08-NQ/TU về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, đồng thời xây dựng thành công tiêu chí về NCKH đáp ứng xây dựng trường chính trị chuẩn, trong thời gian tới nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Một là*, Ban Giám hiệu, lãnh đạo khoa, phòng phải tiên phong, là tấm gương trong hoạt động NCKH. Điều này sẽ tạo hiệu ứng, truyền cảm hứng mạnh mẽ đối với hoạt động NCKH, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường.

*Hai là*, tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng ủy, chỉ đạo của Ban Giám hiệu đối với hoạt động NCKH của Trường. Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo quyết liệt các đơn vị khoa, phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ NCKH được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường, Nghị quyết Đại hội chi bộ khoa, phòng; trong nhiệm vụ NCKH hàng năm của Trường.

*Ba là*, lãnh đạo các khoa, phòng phải nắm chặt chẽ tình hình thực hiện nhiệm vụ NCKH, tổng kết thực tiễn của đơn vị mình để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất với Ban Giám hiệu có sự chỉ đạo, biện pháp hỗ trợ, khắc phục, bảo đảm cho các nhiệm vụ NCKH, tổng kết thực tiễn thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng cao.

*Bốn là*, giảng viên phải xác định đúng tầm quan trọng của hoạt động NCKH đối với hoạt động giảng dạy. Trên cơ sở đó, mỗi giảng viên cần đổi mới cả về nhận thức, tư duy và phương pháp tiến hành NCKH.

*Năm là*, đảm bảo ngân sách, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động NCKH, tổng kết thực tiễn.

*Sáu là*, tổ chức các khóa tập huấn về phương pháp, kỹ năng NCKH cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đây vừa là cơ sở để nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về vai trò của công tác NCKH, vừa là cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động NCKH của nhà trường trong những năm tới.

*Bảy là*, tăng cường công tác, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động NCKH. Qua kiểm tra, đánh giá kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như có chế tài xử lý nghiêm minh những trường hợp không hoàn thành hoặc vi phạm trong hoạt động nghiên cứu khoa, thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết để kịp thời đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, chỉ rõ các nguyên nhân, rút những kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học học ở nhà trường ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Trường Chính trị chuẩn.
3. Nghị quyết số 08-NQ/TU về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Tóm tắt: Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng chủ yếu là cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản và thiết yếu cho xã hội, đồng thời phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giúp xã hội phát triển nhanh, bền vững. Chính vì thế, Đảng ta luôn dành sự quan tâm lãnh đạo rất lớn đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nhiều năm qua, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tại kỳ họp thứ 6, Đại hội XIII, Bộ chính trị ban hành Kết luận số 62-KL/TW về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Từ khóa:** Quan điểm của Đảng, đổi mới, hiệu quả, chất lượng, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

**ThS. Trần Ngọc Hường**  
**PTK Khoa Nhà nước và pháp luật**

**D**ơn vị sự nghiệp công lập có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây là lực lượng giữ vai trò chủ đạo, cung cấp hầu hết dịch vụ sự nghiệp công, liên quan đến mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, như dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục - thể thao... Mạng lưới các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao đã phủ kín hầu hết các lĩnh vực, địa bàn, đến tận khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo trong cả nước.<sup>29</sup> Hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập giúp cơ quan nhà nước thực hiện tốt chức năng quản lý xã hội và chức năng cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đóng góp to lớn đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện mục tiêu ổn định chính trị, đảm bảo công bằng xã hội, phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Xuất phát từ tầm quan trọng của đơn vị sự nghiệp công lập, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ, đồng thời thực hiện nhiều chính sách đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân trong tình hình mới.

### 1. Đơn vị sự nghiệp công lập

Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9, Luật Viên chức năm 2010, “Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước”.

Khoản 1, Điều 3, Nghị định 120/2020/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài được định nghĩa là: “Đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ hoặc cơ quan thuộc Chính phủ do Cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định pháp luật, trụ sở được đặt ở nước ngoài”, các cơ sở đào tạo về lý luận chính trị của Đảng với các cơ sở đào tạo về quản lý hành chính ở địa phương.<sup>30</sup>

Căn cứ vào ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: lĩnh vực giáo dục - đào tạo, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực y tế, lĩnh vực khoa học và công nghệ, lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, lĩnh vực thông tin và truyền thông, Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác (lĩnh vực bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, lĩnh vực tài nguyên và môi trường,

Căn cứ vào mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, khoản 2 Điều 9, Luật Viên chức năm 2010 quy định đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ);

- Đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ).

Điều 9 Nghị định 60/2021/NĐ-CP chia các đơn vị sự nghiệp với các mức độ tự chủ tài chính thành các nhóm sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

- Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Đây là đơn vị có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên dưới 10% hoặc không có nguồn thu sự nghiệp.

Căn cứ theo Điều 2 Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, gồm:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ (bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ và đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài);

<sup>29</sup> GS, TS Vương Đình Huệ, Đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, www.tapchicoongsan.org.vn, 2018

<sup>30</sup> Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCH Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục thuộc bộ (sau đây gọi chung là tổng cục thuộc bộ);

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục, thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng thuộc bộ;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài).

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở);

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Đến cuối năm 2021, nước ta có số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập trong các bộ, ngành, địa phương là 48.055 đơn vị; giảm 7.306 đơn vị, tương ứng giảm 13,2% so với năm 2015. Trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, ngành, cơ quan trung ương giảm 8,5%; thuộc địa phương giảm 13,3%.

Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế viên chức) năm 2021 là gần 1,8 triệu người, giảm hơn 236 nghìn người, tương ứng giảm 11,67% so với năm 2015. Trong đó, biên chế viên chức tại các bộ, ngành, trung ương năm 2021 giảm 25,19% và các địa phương giảm 10,51% so với năm 2015.

Về thực hiện tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, trong tổng số 48.055 đơn vị sự nghiệp công lập, có 3.135 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. Trong đó, 287 đơn vị bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, chiếm tỷ lệ 0,6% và 2.848

đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chiếm tỷ lệ 5,97%.

## 2. Quan điểm của Đảng về đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời gian qua, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các chủ trương, chính sách về đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như: Kết luận số 37-TB/TW, ngày 26-5-2011, của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03-6-2017 của Ban chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 19); Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Trong đó, Nghị quyết 19 nêu rõ quan điểm, mục tiêu như sau:

(1) Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa lâu dài của tất cả các cấp uỷ đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị.

(2) Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(3) Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện công khai, minh bạch, không thương mại hoá. Bảo

đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

(4) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

(5) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### Về mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

### Về mục tiêu cụ thể

#### Giai đoạn đến năm 2021

- Cơ bản hoàn thành việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giảm mạnh về đầu mối, tối thiểu bình quân cả nước giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015. Cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không

đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

- Phân đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

- Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học).

- Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

### **Giai đoạn đến năm 2025 và 2030**

Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Đến năm 2025**

- Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

- Phân đầu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

- 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

#### **Đến năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 19, ngày 02 tháng 10 năm 2023,

Bộ chính trị ban hành Kết luận số 62-KL/TW về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị sự nghiệp công lập và nhân dân, nhất là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời phát hiện, nhân rộng mô hình đơn vị sự nghiệp công lập điển hình, có cách làm năng động, sáng tạo, hiệu quả; khen thưởng, biểu dương tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; kiểm điểm tổ chức cá nhân thực hiện không đúng, không đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*Hai là*, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết 19, nhất là công tác tổ chức bộ máy, cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm, định mức kinh tế - kỹ thuật định giá dịch vụ công, cơ chế kiểm tra, giám sát, quản trị theo hướng tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; hoạt động kiểm định, định giá, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, chính sách xã hội hóa phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước. Nghiên cứu xây dựng, ban hành văn bản pháp luật điều chỉnh chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

*Ba là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng, góp phần bảo đảm an sinh, tiến bộ và công bằng xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Tiếp tục tăng ngân sách nhà nước và đổi mới việc phân bổ theo hướng tập trung dịch vụ sự nghiệp cơ bản, thiết yếu, thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước, địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ,

đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Phân cấp, phân quyền cụ thể, rành mạch giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý về đầu tư, tài chính. Nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc.

*Bốn là*, xây dựng kế hoạch, lộ trình tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập từ nay đến năm 2030 theo mục tiêu Nghị quyết 19. Bảo đảm xuyên suốt việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho Nhân dân, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận dịch vụ sự nghiệp công.

Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ; chính sách thí điểm xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; thi tuyển và thuê giám đốc điều hành đơn vị sự nghiệp công lập.

*Năm là*, nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa, nhất là các chính sách ưu đãi, các chính sách xã hội hóa phải sát với thực tiễn, khả thi, bình đẳng để phát triển nhanh các đơn vị sự nghiệp công lập. Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết 19, nhất là điều kiện tiếp cận và chất lượng cung ứng dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

**3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quan điểm chỉ đạo, các chủ trương của Đảng về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong thời gian tới.**

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt được các mục tiêu của Nghị quyết 19 đề ra, thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo trọng tâm tại Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị, trong thời gian tới toàn bộ hệ thống chính trị các cấp cần nỗ lực thực hiện một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền đến toàn bộ hệ thống chính trị các

cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đặc biệt là trong đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng chất lượng, hiệu quả hơn.

*Thứ hai*, Nhà nước cần sớm rà soát và ban hành các văn bản pháp luật cụ thể quy định về khuôn khổ pháp lý liên quan đến tiêu chí, điều kiện sắp xếp đối với từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về vị trí việc làm; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; việc mở rộng quy mô hoạt động theo tinh thần Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị; quy định cụ thể về các chính sách ưu đãi, chính sách an sinh xã hội, quy định về các tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở xác định giá dịch vụ cho tất cả các loại hình đơn vị sự nghiệp công, tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện việc đổi mới được nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo tính công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

*Thứ ba*, bên cạnh việc kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình đổi mới, cơ cấu đơn vị sự nghiệp thành công, hoạt động có hiệu quả, các cấp ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các mô hình thí

điểm giúp cung cấp kiến thức thực tiễn, qua đó rút kinh nghiệm, tìm kiếm mô hình hoạt động có hiệu quả, khả thi áp dụng vào thực tế.

*Thứ tư*, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cần xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình thực hiện sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, năng lực của đơn vị sự nghiệp, phù hợp với quy hoạch phát triển của vùng và của cả nước; phát động các phong trào thi đua trong chủ động thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 19 và Kết luận số 62-KL/TW, đặc biệt là trong từng đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

*Thứ năm*, cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; chủ động đơn đốc, nhắc nhở, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn trong quá trình đổi mới, nâng cấp năng lực quản trị, xây dựng hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời khen thưởng, biểu dương những đơn vị chấp

hành đúng quy định, tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong đổi mới, đạt được hiệu quả sản phẩm công việc ngày càng cao, đồng thời nghiêm khắc phê bình, xử lý các trường hợp cố tình trì trệ, làm chậm tiến độ chung, thực hiện đổi mới không đúng quy định của pháp luật ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCH Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Kết luận số 62-KL/TW về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công
3. Vương Đình Huệ, Đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, [www.tapchicoongsan.org.vn](http://www.tapchicoongsan.org.vn), 2018

## NÂNG CAO TINH THẦN HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI HỌC VIÊN CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Tóm tắt: Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển đất nước ta hiện nay và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong thời gian qua. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như chất lượng đào tạo dù được nâng cao nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra, một bộ phận cán bộ đảng viên lười học lý luận chính trị, chất lượng học tập chưa được cao... Vì vậy, cần có nhiều giải pháp để nâng cao tinh thần học tập cho học viên các lớp TCLLCT để đáp ứng mục tiêu đào tạo đặt ra.

**ThS. Bùi Thị Diệp**  
**GV Khoa Xây dựng Đảng**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của lý luận chính trị, Người đã dẫn luận điềm của Lênin: “Không có lý luận cách mạng, thì không thể có vận động cách mạng”<sup>31</sup>. Từ đó, Người cho rằng công tác giáo dục lý luận chính trị rất cần thiết trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bởi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta tiến hành là một cuộc cách mạng phức tạp và nhiều khó khăn. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử. Do đó, muốn đỡ mờ mịt, muốn đỡ phạm sai lầm thì một mặt chúng ta phải học tập và vận dụng kinh nghiệm của các nước anh em, mặt khác, chúng ta phải không ngừng học tập và vận dụng một cách sáng tạo lý luận Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam để tìm ra quy luật vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, không ngừng trang bị, củng cố, nâng cao trình độ Lý luận chính trị (LLCT) cho cán bộ, đảng viên với hạt nhân là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Từ đó, không chỉ trang bị thể giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng mà còn giúp cán bộ, đảng viên nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng trong mỗi

giai đoạn cách mạng. Thông qua giáo dục, bồi dưỡng LLCT để cán bộ, đảng viên có được nhận thức đúng đắn thể giới khách quan và có phương pháp phù hợp trong cải tạo thực tiễn, tránh sai lầm, mất phương hướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>31</sup>.

Thông qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng LLCT, mỗi cán bộ, đảng viên có thể hiểu được những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu được sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình đổi mới đất nước. Qua đó giúp cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh cách mạng, củng cố niềm tin; nỗ lực phát triển bản thân và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, nâng cao tinh thần cảnh giác và khả năng “miễn dịch” của cán bộ, đảng viên trước những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tại Đại hội XIII, cùng với đánh giá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, Đảng ta đã chỉ rõ những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, trong đó có công tác giáo dục, bồi dưỡng LLCT: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên”<sup>32</sup>.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được,

Đại hội XIII cũng chỉ ra một số hạn chế trong công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị nói chung và giáo dục LLCT nói riêng. Đó là “việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một bộ phận đảng viên chưa nắm được chủ trương, đường lối của Đảng. Việc học tập lý luận chính trị tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu”<sup>33</sup>. Những hạn chế trong công tác giáo dục, bồi dưỡng LLCT là một trong những nguyên nhân khiến cho: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”<sup>34</sup>.

Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao chất lượng đào tạo LLCT thì cần nâng cao chất lượng, tinh thần, ý thức học tập đối với học viên các lớp trung cấp LLCT trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất lớn đối với quá trình phát triển đất nước.

Thời gian qua, bên cạnh những thành tựu đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT vẫn còn những bất cập, hạn chế cần phải khắc phục mà Đảng ta đã chỉ rõ: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Hệ thống, chương trình đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều bất hợp lý. Phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị còn lạc hậu”<sup>35</sup>. Một bộ phận cán bộ

<sup>31</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.5 tr.273-274.

<sup>32</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr.170.

<sup>33</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr.172

<sup>34</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr.168

<sup>35</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tr. 19. 2016.

đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, có “Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>36</sup>.

Trong những năm qua, công tác giáo dục lý luận chính trị được các cấp ủy đảng đặc biệt quan tâm, trong đó, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là nơi trực tiếp đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh và trong thời gian qua đạt được những kết quả to lớn, góp phần đào tạo một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm phục vụ nhân dân. Trong quá trình học tập lý luận chính trị, đa phần học viên chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường, tích cực nghiên cứu, thảo luận làm rõ những vấn đề trong quá trình học tập; phần lớn học viên có tinh thần, thái độ học tập đúng đắn, xác định đúng động cơ, mục đích học tập từ đó mang lại những kết quả khả quan, số học viên tốt nghiệp đạt loại khá, giỏi ngày càng tăng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng học tập ở một bộ phận không nhỏ học viên còn nhiều hạn chế. Một bộ phận học viên không xác định đúng động cơ, mục đích học tập dẫn đến chưa có thái độ học tập đúng đắn với nhiều biểu hiện như: học đối phó, học cho có bằng cấp để đủ điều kiện bổ nhiệm, tuyển dụng; tình trạng đi trễ, về sớm, sử dụng zalo, facebook... trong giờ học thường xuyên xảy ra; một số học viên lười suy nghĩ, ít chịu khó phát biểu, không chịu khó ghi chép bài, thay vào đó, một số học viên sử dụng điện thoại, máy tính bảng để quay phim, chụp ảnh bài giảng của giảng viên, đến khi làm bài thi hết môn hay thi tốt nghiệp thì lại trông chờ, ỷ lại vào ban cán sự lo chuẩn bị tài liệu sẵn. Từ đó, kết quả học tập của một bộ phận học viên thấp hoặc dù có đạt nhưng thực tiễn sau thời gian học tập lý luận chính trị xong thì kiến thức thu được không nhiều, thậm

chí, nhiều học viên còn mơ hồ, không nắm hoặc hiểu rõ về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, không nắm rõ hết các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng vào thực tiễn quá trình công tác và trong cuộc sống. Chính vì vậy, nâng cao chất lượng học tập, ý thức học tập đối với học viên các lớp Trung cấp LLCT là rất cần thiết và có ý nghĩa to lớn đối với quá trình phát triển đất nước ta hiện nay.

Để khắc phục vấn đề trên, cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, trước hết, mỗi học viên phải xác định đúng động cơ, mục đích học tập đó là để có kiến thức phục vụ cho công việc, cho thực tiễn, để trở thành người có ích cho xã hội, để hoàn thiện nhân cách người cán bộ và cống hiến cho xã hội, cho đất nước. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu, nó tác động trực tiếp đến quá trình học tập, rèn luyện của học viên, tác động trực tiếp đến kết quả học tập, chỉ khi học viên xác định đúng mục đích của học trung cấp lý luận chính trị là nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn để “làm việc, làm người, làm cán bộ”, khi đó học mới đủ quyết tâm để giải quyết các khó khăn, sắp xếp thời gian hợp lý cho việc học. Để làm được điều này cần phải có sự tác động từ nhiều phía như bản thân học viên, tác động của lãnh đạo đơn vị nơi học viên công tác và từ phía nhà trường. Trong đó, bản thân học viên là quan trọng nhất.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của học viên về vị trí, vai trò của nâng cao trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên, đây là một vấn đề thường xuyên. Đảng ta đã nêu rõ các cấp ủy đảng phải thật sự coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. “Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực

hoạt động thực tiễn. Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ. Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, những hiểu biết mới cũng là biểu hiện của sự thoái hóa”. Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII cũng xem đây là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sẽ dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Để thực hiện công việc này trước hết mỗi giảng viên phải làm cho học viên thấy được tầm quan trọng của việc học tập lý luận chính trị, có như vậy thì mỗi học viên sẽ nhận thức rõ được vị trí, vai trò của việc học tập lý luận chính trị để từ đó học tập một cách nghiêm túc và tích cực...

Thứ ba, đổi mới nội dung chương trình theo hướng gắn liền với thực tiễn, phục vụ nhu cầu công tác của học viên và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của người học

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng quan điểm lý luận phải gắn liền với thực tiễn. Đánh giá về những hạn chế của công tác giáo dục lý luận, Người chỉ rõ: “dạy chính trị thì mênh mênh mà không thiết thực, học rồi không dùng được..., lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau”. Đây cũng là một hạn chế trong nội dung chương trình ở một số bài của chương trình trung cấp lý luận chính trị hiện nay, có nhiều nội dung mang tính tổng quát, dàn trải, có rất nhiều đề mục nhưng nội dung cụ thể thì lại hạn chế làm cho người đọc khó hiểu. Do đó, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học, có như vậy mới tự sự hứng thú trong học tập đối với học viên.

Phương pháp dạy học tích cực là một hệ thống các phương pháp mà thông qua đó, người dạy làm sinh động, phong phú thêm quá trình truyền tải kiến thức đến người học, là sự kết hợp nhiều phương pháp cụ thể để người học tiếp cận tri thức một cách đầy đủ,

<sup>36</sup> Nghị quyết TW 4 khóa XII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đầy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

thoải mái, không bị áp đặt. Bản chất của phương pháp tích cực là lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học trong việc tiếp cận tri thức.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp trong quản lý học viên. Cần tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với giảng viên giảng dạy ở các khoa chuyên môn trong kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế của học viên, kịp thời phát hiện những học viên có thái độ học tập không tốt để có biện pháp chấn chỉnh. Đồng thời

tăng cường thông tin giữa nhà trường với các đơn vị phối hợp mở lớp, các đơn vị cử cán bộ đi học để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế cũng như tinh thần, thái độ học tập không tốt của học viên.

Như vậy, khơi dậy ý thức, thái độ, trách nhiệm của học viên trong học tập lý luận chính trị không chỉ là nhiệm vụ quan trọng đối với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường, mà còn là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc củng

cố niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời, góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, Từ đó, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phát triển giàu mạnh ■



## TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TỰ BỒI DƯỠNG, RÈN LUYỆN NÂNG CAO PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRẺ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Tóm tắt: Đối với một cán bộ, đảng viên trẻ, vấn đề tự bồi dưỡng về lý tưởng, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, có ý nghĩa kiên quyết đến sự thành công hay thất bại của mỗi người. Chúng ta đều biết “Thanh niên” chính là “lực lượng hậu bị của Đảng, chủ nhân tương lai của đất nước”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới” đã chỉ rõ: “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên...”.

**ThS. Nguyễn Thị Bích Tuyên**  
**GV. Khoa Xây dựng đảng**

**Q**úa trình đổi mới và hội nhập quốc tế, bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, cách mạng nước ta đang đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức lớn. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng đang diễn ra hết sức phức tạp, các thế lực thù địch tập trung chống phá với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, đã tác động đến tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên cũng đáng lo ngại. Những biểu hiện xa rời mục tiêu, lý tưởng, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang làm suy giảm hiệu lực lãnh đạo và sức chiến đấu, tổn hại đến uy tín của Đảng, gây ra những bức xúc, nhức nhối trong Đảng và trong Nhân dân.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” chỉ rõ: “*Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...*”, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; đó là do cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên đi trách nhiệm, bòn phân trước Đảng, trước nhân dân.

Từ những nhận định trên thấy rằng, vấn đề nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên là đặc biệt quan trọng, là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn, đòi hỏi phải có những chủ trương, giải pháp thiết thực. Trong khuôn khổ nội dung bài viết,



**Chi đoàn Trường Chính trị tọa đàm khoa học**

tôi xin trao đổi một số giải pháp về việc tự bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên trẻ luôn phải xác định họ chính là lực lượng tiên phong, hàng đầu, là lực lượng ưu tú nhất, là “hạt giống đỏ” trong lực lượng thanh niên. Họ sẽ là đội ngũ kế cận để nắm giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan, đơn vị nói riêng và hệ thống chính trị của đất nước nói chung trong tương lai. Vì vậy, họ rất cần được trau dồi bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, để từ đó nhận thức rõ vị trí, vai trò, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình với Tổ quốc, tích cực tham gia sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ,

đảng viên trẻ thì vấn đề tự bồi dưỡng vẫn giữ vai trò then chốt. Qua thực tế cho thấy, cho dù chính quyền, đoàn thể hay cấp ủy có sử dụng nhiều biện pháp tích cực, thay đổi nội dung giáo dục cho phù hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất nhưng bản thân mỗi người không tự cố gắng, tự nghiên cứu, học hỏi, tự nghiêm khắc với chính bản thân mình thì hiệu quả thu được cũng không nhiều. Vậy thì vấn đề tự học, tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ trong thực tiễn là phương thức chủ yếu và quan trọng nhất, nhằm bổ sung, bù đắp thêm những thiếu hụt về phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, năng lực, kinh nghiệm công tác đáp ứng với sự vận động, phát triển của cách mạng trong giai đoạn mới. Để thực hiện có hiệu quả kỹ năng tự bồi dưỡng, rèn luyện, theo tôi những cán bộ, đảng viên trẻ cần lưu ý một số điểm sau:

Một là, tích cực hưởng ứng và chủ động xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong đó đặc biệt quan tâm học tập Bác về phương pháp, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên. Theo Người “Đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Nhưng tất cả những tốt, xấu, hiền, dữ, thiện, ác đều lệ thuộc vào sự giáo dục và rèn luyện mà nên”. “Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

Những quan điểm của Bác về việc rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên vẫn còn nguyên giá trị. Kế hoạch học tập của mỗi cá nhân phải cụ thể theo từng ngày, từng tháng, từng năm và nhất là phải phù hợp với đặc điểm của bản thân và tính chất của công việc; không áp dụng một cách máy móc. Ví dụ: Về phương pháp làm việc, rõ ràng đối với một người là viên chức làm công tác văn phòng khác viên chức thực hiện công tác giảng dạy, kế hoạch làm việc của cá nhân của hai chủ thể này cũng khác nhau, chính vì vậy khi xây dựng kế hoạch học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phải biết lựa chọn những nội dung học tập cho phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Việc nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa, nội dung của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là cơ sở quan trọng để bản thân mỗi cán bộ, đảng viên trẻ tự học tập, rèn luyện, phấn đấu tu dưỡng đạo đức; để từ việc “làm theo” sẽ trở thành hành động tự giác, tự nguyện, tự thân trong mỗi người cán bộ, đảng viên trẻ.

Hai là, xây dựng tinh thần tự giác học tập, động cơ tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu trong tình hình mới. Tinh thần tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người chỉ có kết quả tốt khi bản thân có nhận thức đúng đắn những yêu cầu, chuẩn mực về phẩm chất chính trị, phẩm chất trí tuệ, đạo đức, lối sống và năng lực công tác.

Một người cán bộ, đảng viên trẻ phải xác định được vai trò, trách nhiệm của mình trong cơ quan, đơn vị, thể hiện tinh thần gương mẫu, phong cách sống trong sạch lành mạnh, phương pháp làm việc khoa học hiệu quả, tính trách nhiệm chính trị cao, luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, với cấp ủy nơi cư trú, là hạt nhân dẫn đường, định



**Lễ Kết nạp Đảng viên mới**

hướng chính trị, là chỗ dựa tin cậy của quần chúng của nhân dân, qua đó giúp nâng cao ý thức, tự ý thức và ý chí của quần chúng nhân dân trong việc sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Ba là, bản thân mỗi cán bộ, đảng viên trẻ phải chủ động phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên về tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện. Đối với những cán bộ, đảng viên trẻ phải luôn thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “học tập, rèn luyện là công việc suốt đời của cán bộ, đảng viên”.

Mỗi cán bộ, đảng viên trẻ phải có kế hoạch thường xuyên để tự học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Phải luôn xác định học tập vừa là quyền lợi cũng vừa là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, viên chức. Ở bất cứ một cơ quan, đơn vị nào dù đó là cơ sở đào tạo hay một đơn vị hành chính công thì vấn đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm chuẩn hoá đội ngũ vẫn luôn là nhiệm vụ hàng đầu và đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ sẽ là lực lượng quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến sự thành bại của chiến lược xây dựng đội ngũ trong cơ quan, đơn vị.

Bốn là, mỗi cán bộ, đảng viên trẻ cần phải có khả năng đánh giá chính xác về mình và tích cực giải quyết những mâu thuẫn giữa năng lực của bản thân và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, để từ đó xây dựng kế hoạch, xác định ý chí, quyết tâm thường xuyên tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ trí tuệ, kiến thức, năng lực cần thiết và phẩm chất đạo đức lối sống, phương pháp, tác phong công tác, làm việc của mình để có thể hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà cấp uỷ, chính quyền giao phó.

Trên thực tế, có những cán bộ, đảng viên trẻ do chưa đánh giá đúng năng lực

của bản thân, có sự ngộ nhận về mình dẫn đến những phát ngôn, hành động không đúng mực khi tổ chức không đáp ứng những đòi hỏi của bản thân. Vậy thì, tự hiểu biết đúng về bản thân mình thì mới tích cực sửa mình được, mới biết mình còn thiếu hụt những gì so với tiêu chuẩn và những yêu cầu công việc mà cán bộ, đảng viên muốn hướng đến, trên cơ sở đó mới xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện một cách sát thực, khoa học, hợp lý và có hiệu quả. Đây cũng chính là biện pháp tự phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên trẻ, để tự rèn luyện những phẩm chất, hành vi, thói quen tốt và loại bỏ những hành vi, thói quen xấu, không phù hợp với tư cách của người cán bộ, đảng viên.

Tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện là một phương pháp quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ trong giai đoạn hiện nay, nhằm bổ sung, bù đắp thêm những thiếu hụt về phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, năng lực, kinh nghiệm công tác đáp ứng với sự vận động, phát triển của cách mạng trong giai đoạn mới. Trường Chính trị tỉnh là một trong những đơn vị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cán bộ, viên chức, đảng viên trẻ phát huy hết khả năng của mình, điều đó được thể hiện qua các nghị quyết của Đảng uỷ, chế độ chính sách của Nhà trường. Nhà trường luôn đánh giá cao vai trò của tuổi trẻ, nhiều cán bộ đảng viên trẻ đang giữ những trọng trách quan trọng của nhà trường, được tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước... Tin tưởng rằng trong thời gian tới, đội ngũ cán bộ, đảng viên trẻ sẽ tiếp tục nỗ lực rèn luyện, phấn đấu, vươn lên trong học tập, làm việc và cuộc sống, thực hiện tốt những nhiệm vụ mà Cấp uỷ và Nhà trường giao phó ■

## MỘT SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH HIỆN NAY

**ThS. Trần Thị Bé Nhi**  
**GVKN Phòng TC, HC, TT, TL**

Tóm tắt: Để nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, gắn với việc nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị, Trường Chính trị Tây Ninh đã chú trọng đến việc tổ chức đi nghiên cứu thực tiễn ở cơ sở, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong hoạt động đào tạo của cán bộ giảng viên Nhà trường và học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Bởi lẽ, giảng dạy lý luận chính trị không gắn với thực tiễn sẽ tạo ra sự nhàm chán đối với người học. Thực tiễn ở cơ sở sẽ cung cấp cho giảng viên nguồn tư liệu sống động, những kỹ năng xử lý tình huống, từ đó giúp cho giảng viên tự tin hơn khi đứng trên bục giảng và ứng dụng thực tiễn vào bài giảng của mình. Qua đó tạo nên lòng tin và sự hứng khởi cho người học, tạo nên không khí buổi học sôi động và hấp dẫn hơn. Tuy nhiên, nhà trường cũng cần chú ý đến những tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu thực tế của giảng viên nhằm hạn chế việc đi nghiên cứu thực tiễn có tính chất đối phó, qua loa.

\*Từ khóa: tiêu chí đánh giá, nghiên cứu thực tế, giảng viên, trường chính trị

**T**rong những năm qua, thực hiện Quy chế giảng viên; Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và các quy chế liên quan ban hành kèm theo Quyết định số 6468/QĐ-HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tạo mọi điều kiện về thời gian cho giảng viên các khoa, phòng được đi nghiên cứu thực tế, trao đổi học hỏi kinh nghiệm để có thêm kiến thức thực tế. Ngoài ra, một số giảng viên đã linh hoạt, chủ động tham gia nghiên cứu thực tế thông qua nghiên cứu thực hiện đề tài khoa học; tham gia nghiên cứu thực tế trao đổi với học viên các lớp Trung cấp LLCT... Chính vì thế, hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm của đội ngũ giảng viên trong Nhà trường đã trở thành nền nếp, định kỳ, mang lại kết quả cao và có nhiều đóng góp thiết thực cho việc nâng cao chất lượng bài giảng, chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Chính trị có ý nghĩa to lớn đối với việc hình thành và phát triển lý luận và thực tiễn góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Để đánh giá hiệu quả của các hoạt động nghiên cứu thực tiễn, việc phân tích và lựa chọn tiêu chí thích hợp là cần thiết. Bài tham luận sẽ phân tích những tiêu chí đánh giá hiệu quả nghiên cứu thực tế của giảng viên trường chính trị, để góp phần đưa ra một cơ sở đánh

giá đầy đủ và khách quan. Cụ thể có thể xem xét một số tiêu chí cụ thể sau:

- *Một là*, hoạt động nghiên cứu thực tế phải bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và thời gian nghiên cứu thực tế theo Hướng dẫn<sup>37</sup> của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Theo đó, hoạt động đi thực tế hàng năm của giảng viên nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức lý luận; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm kiện toàn tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương. Giảng viên đi thực tế hàng năm tại các địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo kế hoạch đã được hiệu trưởng phê duyệt, đảm bảo

thực hiện đúng quy chế, quy định của Học viện; đồng thời, chấp hành quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị đến nơi nghiên cứu thực tế. Nội dung nghiên cứu thực tế phải bám, sát nội dung đào tạo, bồi dưỡng, phục vụ trực tiếp việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; không lợi dụng việc đi thực tế để tham quan, du lịch.

- *Hai là*, đảm bảo chất lượng nghiên cứu thực tế. Tiêu chí chất lượng nghiên cứu trong việc đánh giá hiệu quả nghiên cứu thực tế của giảng viên trường chính trị là một khía cạnh quan trọng và phức tạp. Ở tiêu chí này cần xác định rõ ràng phạm vi hoạt động nghiên cứu thực tế. Đồng thời, tiêu chí cũng liên quan đến phương pháp mà giảng viên đã sử dụng



**Giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở năm 2023**

<sup>37</sup> Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG ngày 12/6/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

trong hoạt động nghiên cứu. Nghiên cứu cần phải sử dụng phương pháp phù hợp, có cơ sở khoa học, và có khả năng tái sử dụng. Sự mô tả chi tiết về việc sử dụng phương pháp, thu thập dữ liệu, và sử dụng dữ liệu là quan trọng. Một nghiên cứu thực tế cần phải dựa trên cơ sở lý thuyết vững vàng. Cơ sở lý thuyết cung cấp tầm nhìn để giải quyết vấn đề nghiên cứu và giúp phát triển các giả thuyết hay giải pháp. Việc sử dụng cơ sở lý thuyết phù hợp một cách có hiệu quả trong nghiên cứu là quan trọng. Giảng viên cần phải có khả năng thu thập và sử dụng dữ liệu và lý thuyết phù hợp và đáng tin cậy. Việc phân tích thông tin và dữ liệu phải tuân thủ các tiêu chuẩn khoa học và phải được trình bày hợp lý. Cách giảng viên trình bày và diễn giải kết quả của nghiên cứu cũng quan trọng. Phân tích phải được thực hiện thông qua việc sử dụng các phương pháp phù hợp và kết quả phải được trình bày một cách hợp lý và logic, dựa trên cơ sở lý thuyết và dữ liệu. Cuối cùng, nghiên cứu cần phải có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tế. Nó phải giúp giải quyết vấn đề, cung cấp kiến thức mới, hoặc đề xuất các giải pháp mới cho những vấn đề nghiên cứu.

- *Ba là*, ứng dụng kết quả báo cáo nghiên cứu thực tế của giảng viên. Thực tiễn cho thấy chất lượng kết quả báo cáo thực tế của một số giảng viên còn hạn chế về phương pháp đánh giá. Vẫn còn có những báo cáo chưa đảm bảo về nội dung, chưa phù hợp về mục tiêu, yêu cầu nghiên cứu, một số báo cáo nghiên cứu thực tế được trình bày qua loa, không đầu tư nhiều thời gian và công sức nghiên cứu, chỉ có tính đối phó. Đa số các giải pháp, kiến nghị của các báo cáo nghiên cứu thực tế đều chung chung, không rõ ràng, tính khả thi trong ứng dụng và tính thực tế không cao. Vì vậy, kiến thức giảng viên thu nhận qua nghiên cứu thực

tế cũng như kết quả của báo cáo thực tế không có tính khả thi và tính ứng dụng chưa cao trong thực tế. Tiêu chí ứng dụng vào thực tế là việc đánh giá kết quả nghiên cứu thực tế của giảng viên trường chính trị đánh giá khả năng kết quả nghiên cứu sẽ được ứng dụng và chuyển giao cho các đối tượng và vấn đề thực tế trong hệ thống chính trị. Ứng dụng thực tiễn của nghiên cứu được đo lường thông qua việc phân tích cách thức mà các giải pháp được đề xuất đã thực sự hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

- *Bốn là*, sự áp dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình giảng dạy. Tiêu chí sự áp dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình giảng dạy thông qua việc sử dụng kết quả nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Chính trị là một khía cạnh quan trọng. Điều này liên quan đến việc nghiên cứu của giảng viên có thể được kết hợp với quá trình giảng dạy một cách có hiệu quả trong việc truyền thụ kiến thức và kỹ năng cho học viên. Nghiên cứu thực tế của giảng viên có khả năng cung cấp cho học viên những thông tin, kiến thức mới nhất theo xu hướng nghiên cứu. Sự cập nhật kiến thức thường xuyên giúp đảm bảo rằng giảng viên đang truyền tải cho học viên những kiến thức bổ ích và thực tế. Giảng viên có thể sử dụng kết luận và giải pháp từ nghiên cứu của họ để chứng minh những kiến thức bổ ích trong mỗi chuyên đề giảng dạy sẽ được ứng dụng trong thực tế. Kết quả nghiên cứu thực tế có thể được ứng dụng vào quá trình giảng dạy, giúp học viên thấy được nghiên cứu không chỉ là một hoạt động độc lập mà gắn bó mật thiết với quá trình học tập của học viên. Sự đóng góp của nghiên cứu thực tế đối với quá trình giảng dạy là một cách để giảng viên Trường Chính trị góp phần tạo ra môi trường giảng dạy hấp dẫn và thực tế cho học viên. Điều này không chỉ

tạo ra hứng thú trong việc giảng dạy mà còn giúp học viên biết rằng kiến thức và nghiên cứu được áp dụng vào thực tế sẽ mang lại lợi ích thực sự cho họ.

- *Năm là*, báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế cần đảm bảo nội dung và thể thức theo đúng Hướng dẫn. Nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế bao gồm việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu, báo cáo gồm 3 phần: đánh giá được thực trạng vấn đề nghiên cứu; đề xuất giải pháp, kiến nghị với địa phương, cơ quan, đơn vị; ứng dụng kết quả nghiên cứu thực tế trong giảng dạy và nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tế.

Hoạt động nghiên cứu thực tế ở cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng có tính chất thường xuyên, cấp bách đối với giảng viên của các Trường Chính trị, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. Nếu làm tốt công tác nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên sẽ góp phần hình thành nên đội ngũ giảng viên vững về lý luận, sâu về kiến thức thực tiễn, thành thạo các kỹ năng, nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng hiện nay; đồng thời bảo đảm cho mỗi học viên khi tốt nghiệp Trung cấp LLCT được trang bị đầy đủ kiến thức về lý luận gắn với thực tiễn, có như vậy mới đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hiện nay.

*Tóm lại*, việc đánh giá hiệu quả nghiên cứu thực tế của giảng viên trường chính trị là một quá trình phức tạp và đa chiều, với sự kết hợp của nhiều tiêu chí. Hiểu rõ và vận dụng những tiêu chí thích hợp sẽ giúp giảng viên trường chính trị nâng cao chất lượng và hiệu quả của nghiên cứu thực tế của họ ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG ngày 12/6/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2. Đề án số 139-ĐA/TCT ngày 26/4/2022 Trường Chính trị Tây Ninh về việc cử giảng viên đi thực tế có kỳ hạn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2022 – 2027.
3. Công văn số 503-CV/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện Đề án của Trường Chính trị tỉnh cử giảng viên đi thực tế có kỳ hạn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2022 – 2027.

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG SÔI NỔI, TIÊU BIỂU CỦA CHI ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH NĂM 2023

Tóm tắt: Trong năm 2023, Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh đã để lại dấu ấn nổi bật với nhiều hoạt động, phong trào thanh niên do Chi đoàn và Đoàn Khối tổ chức với sự tích cực tham gia của toàn thể đoàn viên thanh niên. Tiêu biểu như các chương trình, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng được thực hiện đều đặn, các hoạt động đồng hành cùng thanh niên trong học tập và làm việc, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị.

Từ khóa: Chi đoàn; Trường Chính trị Tây Ninh; Phong trào; Hoạt động tình nguyện.

**ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nhung**  
**TSGV Khoa Nhà nước và Pháp luật**

### 1. Các phong trào, hoạt động tình nguyện

Chi đoàn Trường Chính trị đã triển khai thực hiện nhiều chiến dịch Thanh niên tình nguyện trong năm 2023 với những hoạt động đầy ý nghĩa và thiết thực:

Chương trình “Xuân tình nguyện”: Chi đoàn đã phối hợp cùng với Công đoàn cơ sở tổ chức thăm hỏi, tặng hơn 200 phần quà cho toàn thể các em học sinh tại Trường Khuyết tật và Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị nhân dịp Tết Nguyên đán; phối hợp cùng Phường đoàn Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành tặng quà gia đình chính sách, tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Chương trình “Tháng Thanh niên năm 2023”: Chi đoàn cũng đã triển khai thực hiện Công trình thanh niên năm 2023, đó là trang bị 03 chiếc gương để chỉnh trang phục tại sảnh của 03 hội trường, để giảng viên và học viên chỉnh trang phục trước khi vào lớp học và góp phần nhắc nhở giảng viên và học viên luôn thực hiện tốt phương châm “Tự soi, tự sửa” để hoàn thiện bản thân; Thực hiện chuỗi hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh”; ra quân hưởng ứng Ngày hoạt động tình nguyện Chung tay xây dựng Nông thôn mới...

Chương trình “Kỳ nghỉ hồng năm 2023” cũng góp phần tạo sức lan tỏa cho một mùa hè tình nguyện ý nghĩa với các hoạt động dọn vệ sinh môi trường, xây dựng tuyến đường "Xanh - Sạch - Đẹp" xung quanh khu vực cổng Trường Chính trị; tham gia thiết kế mô hình “Nhà của pin” và tổ chức thu gom, tiếp nhận pin cũ, đưa về Tỉnh đoàn; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và tri ân các anh hùng, liệt sĩ nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7: đến viếng, quét dọn vệ sinh tại Khu di tích lịch sử Trường Đảng Miền Nam, Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phường 1, TP Tây Ninh.... Đặc biệt, trong chương trình này, Chi đoàn đã phối hợp Xã Đoàn



**Chi đoàn phát tặng túi tái chế và tuyên truyền phòng chống rác thải nhựa hưởng ứng Ngày hoạt động tình nguyện Chung tay xây dựng Nông thôn mới**

Xã Long Chử nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức lớp Tiếng Anh hè cho học sinh, sơn 02 ngôi nhà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn và phối hợp trồng 300 cây xanh trên địa bàn xã. Chi đoàn đã liên tục đăng tải tin, bài về các hoạt động trên facebook, fanpage của Chi đoàn, sử dụng ưu thế của mạng xã hội để lan tỏa hình ảnh các hoạt động của Chiến dịch.

Tuy số lượng đoàn viên không nhiều nhưng Chi đoàn đã hoàn thành xuất sắc những kế hoạch, chương trình tình nguyện đã đề ra và nhận được sự khen thưởng cho tập thể lẫn cá nhân từ Đoàn Khối. Những kết quả nổi bật này đã góp phần lan tỏa các giá trị tốt đẹp trong cộng đồng xã hội, là môi trường cho đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị tiếp tục rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, góp phần hình thành lớp thanh niên sống đẹp,

có bản lĩnh, trí tuệ, đóng góp cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển tỉnh Tây Ninh ngày càng văn minh, giàu đẹp.

### 2. Tích cực tham gia hoạt động hiến máu tình nguyện

Với tinh thần “Một giọt máu cho đi - Một cuộc đời ở lại”, trong năm 2023, đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị đã hưởng ứng, tham gia 4 đợt hiến máu nhân đạo do Đoàn khối và Công đoàn tỉnh Tây Ninh phát động, có nhiều đồng chí đoàn viên tích cực tham gia hiến máu nhiều lần. Điều đó khẳng định ý thức trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên vì sức khỏe cộng đồng ngày càng được nâng cao. Trong thời gian tới, để duy trì và phát huy nghĩa cử cao đẹp này, Chi đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến tất cả đoàn viên thanh niên và đội ngũ cán bộ, viên chức tại Trường Chính trị về tình trạng, nguy cơ thiếu

# HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO



**Đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị tham gia Hiến máu tình nguyện**

máu trong cấp cứu và điều trị hiện nay; ý nghĩa, tầm quan trọng của hiến máu cứu người để cán bộ, viên chức, đoàn viên, thanh niên, người lao động trong nhà trường hiểu và tích cực tham gia.

### **3. Tham gia các phong trào, hội thi do Đoàn Khối tổ chức và đạt nhiều thành tích nổi bật**

Bên cạnh những hoạt động thiện nguyện vì xã hội, vì môi trường, Chi đoàn Trường Chính trị đã tích cực tham gia nhiều hội thi, sân chơi lành mạnh nhằm phát huy tinh thần học tập và rèn luyện kỹ năng của cán bộ Đoàn do các đơn vị Đoàn cấp trên tổ chức trong năm 2023. Và bằng sự nỗ lực rèn luyện, chuẩn bị kỹ lưỡng cùng với sự cố vũ tinh thần hết mình của Chi đoàn, các đồng chí đoàn viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và mang về nhiều thành tích nổi bật như:

Đồng chí Cao Huỳnh Thanh Nhựt đạt giải Nhì Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi của Đoàn năm 2023;

Đồng chí Huỳnh Thị Nhẹ đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” cụm Miền Đông Nam Bộ năm 2023;

Đồng chí Nguyễn Thị Huỳnh Nhung và Nguyễn Quốc Khánh đạt giải Tư và giải Khuyến khích Hội thi Tài năng tiếng Anh năm 2023.



**Đ/c Cao Huỳnh Thanh Nhựt (Áo trắng) tham gia Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi của Đoàn năm 2023 và xuất sắc đạt giải Nhì**



**Đ/c Nguyễn Quốc Khánh và Nguyễn Thị Huỳnh Nhung (đứng thứ 3 và thứ tư từ phải qua) tham gia Hội thi Tài năng tiếng Anh năm 2023 do Đoàn khối tổ chức**

#### **4. Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên trong công tác tham gia xây dựng Đảng**

Chi đoàn nhà trường luôn chủ động, tích cực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ cho Đảng; tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các phong trào, đoàn viên chi đoàn đã nỗ lực phấn đấu, rèn luyện bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng để được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Trong năm 2023, Chi đoàn đã tổ chức thành công Tọa đàm: “Đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”. Tọa đàm được tổ chức với mục tiêu tạo điều kiện cho các đoàn viên cùng nghiên cứu, trao đổi các vấn đề liên quan đến quy trình và quá trình rèn luyện phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và đã nhận được nhiều chia sẻ kinh nghiệm quý báu từ Đảng ủy và các cựu đoàn viên chi đoàn. Đồng thời, cũng trong năm 2023, Chi đoàn Trường Chính trị đã giới thiệu cho Đảng ủy xem xét và kết nạp 2 đoàn viên ưu tú, công nhận thêm 2 đoàn viên ưu tú để tiếp tục bồi dưỡng, theo dõi và phát triển Đảng.

Nhìn chung, Chi đoàn Trường Chính trị đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện công tác Đoàn, phong trào thanh niên năm 2023 và đạt được một số thành tích

nổi bật. Trong năm 2024, phương hướng trọng tâm của Chi đoàn là tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về truyền thống, lịch sử, văn hóa của dân tộc; duy trì và phát huy truyền thống tốt đẹp của Trường Chính trị để đóng góp tích cực cho những giá trị tốt đẹp của xã hội; đẩy mạnh giải pháp xây dựng Đoàn vững mạnh trên các mặt; tập trung nâng chất lượng đoàn viên ưu tú và nâng tỷ lệ đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng ■